

ông: Hoàng Đức Châu, Takayasu Nagai, Nguyễn Mạnh Chung, Ichizuru Ishimoto, Nguyễn Vũ Mạnh và Nguyễn Nho Sĩ. Đơn vị thẩm tra thiết kế kỹ thuật dự án được VEC ký hợp đồng thuê thực hiện là Liên danh các nhà thầu nước ngoài, gồm: Dohwa Engineering Co., LTD và Korea Express Corporation - Hàn Quốc. Quá trình thực hiện, có 05 cán bộ chủ chốt tham gia, gồm các ông: Nguyễn Trung Thành, Ông Se Yoon Oh, Il Hyoung, Dong Seung Kim và Woo Hyun Kwon. Giai đoạn thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án, VEC giao cho ông Nguyễn Từ - Phó Trưởng phòng Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường của VEC thực hiện. Thông qua công tác thiết kế kỹ thuật, thẩm tra, thẩm định, các đơn vị này đã xây dựng được mô hình tổng thể dự án, cho áp dụng các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Chỉ dẫn kỹ thuật đối với các lớp vật liệu thi công để đảm bảo công trình xây dựng hoàn thành đảm bảo chất lượng; tài liệu thiết kế kỹ thuật được Chủ đầu tư là VEC phê duyệt, áp dụng để triển khai thực hiện dự án, nhưng quá trình tổ chức thi công, Nhà thầu thi công và các đơn vị liên quan đã không tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án, dẫn đến chất lượng công trình xây dựng không đảm bảo.

Kết quả điều tra vụ án không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người liên quan thực hiện công tác thiết kế, thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án.

Đối với công tác giám định đánh giá chất lượng công trình các gói thầu thuộc giai đoạn 2 của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi: Để đánh giá chất lượng công trình xây dựng đối với các gói thầu thuộc giai đoạn 2 của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi do VEC làm chủ đầu tư (đoạn từ Km65 - TP. Tam Kỳ, Quảng Nam, đến Km139,2 - TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã ra Quyết định trưng cầu Phân Viện khoa học công nghệ giao thông vận tải phía Nam, Bộ GTVT tiến hành giám định để đánh giá, kết luận về chất lượng công trình xây dựng đối với các gói thầu xây lắp thuộc giai đoạn 2 của dự án này, đến nay chưa có kết quả giám định. Do vậy, để đảm bảo tiến độ xử lý vụ án, Cơ quan CSĐT Bộ Công an ra Quyết định tách hành vi có dấu hiệu sai phạm khi thực hiện các gói thầu thuộc giai đoạn 2 của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, chờ kết quả giám định tư pháp về chất lượng công trình xây dựng để xem xét, xử lý sau

Tài sản kê biên, phong tỏa, tạm dừng giao dịch:

Kê biên tài sản:

- Bị cáo Nguyễn Thành An: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 12B08 - Tòa Park 2, Khu đô thị mới Vinhomes Times City Park Hill, Số 25, Ngõ 13, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 448724 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hà Nội cấp ngày 29/6/2018.

- Bị cáo Vũ Như Khuê: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 16, Tờ bản đồ số 21, có địa chỉ tại số 09 Lê Văn Thứ, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận số 3403051829 do Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cấp ngày 18/9/2003. *A*

- Bị cáo Hà Văn Bình: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất có địa chỉ 43 Lê Lai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu; Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại Thửa đất có địa chỉ số 106 (72 cũ) Lý Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất có địa chỉ Lô 131 Khu B2-3 đường Đỗ Huy Uyển, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất có địa chỉ Thôn An Ngãi Tây 3, xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

- Bị cáo Quán Trọng Tuấn: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 1465, tờ bản đồ số 7, có địa chỉ tại số 8, đường số 14, Khu dân cư Phước Kiển, tổ 6, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CE088008 do Sở Tài nguyên & Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2016.

- Bị cáo Phan Ngọc Thơm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 1102, Tòa nhà CTM, số 139 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận số CL249806 do Sở Tài nguyên & Môi trường TP. Hà Nội cấp ngày 06/10/2017.

- Bị cáo Phạm Đình Phú: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 114a, tờ bản đồ số 6H-I-31 có địa chỉ tại 40 phố Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BU637131 do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa cấp ngày 26/01/2015.

- Bị cáo Vũ Dũng: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX 088142 do Sở Tài nguyên & Môi trường TP. Hà Nội cấp ngày 22/12/2014.

- Bị cáo Võ Quốc Thiều: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 552, tờ bản đồ số 02 (sơ đồ nền) có địa chỉ 833/56 đường Kha Vạn Cân, KP2, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số 70133171137 do Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2004; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 1211, tờ bản đồ số 36 có địa chỉ tại phường Thạnh Xuân, quận 12, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CN 499277 do Ủy ban nhân dân quận 12, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 25/01/2019 và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận 12 xác nhận thay đổi ngày 01/4/2019.

- Bị cáo Phạm Văn Bảo: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 102, tờ bản đồ số 57 có địa chỉ tại Tiểu khu 3, thị trấn Neo (nay là tổ dân phố 3, thị trấn Nham Biền), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận số CT 658074 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/12/2019.

- Bị cáo Phan Doãn Giang: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 505 – Nhà CT2 – D1, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 674886 do Sở TN&MT thành phố Hà Nội cấp cho Phan Doãn Giang và bà Dương Thị Huyền Thắm ngày 25/3/2016.

- Bị cáo Nguyễn Bá Giang: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 06A – Tầng 28 – Chung cư FLC Landmark Tower, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 060624, ngày 28/1/2015 của Sở TN&MT thành phố Hà Nội cấp cho Nguyễn Bá Giang và bà Cù Y Hà.

- Đối với bị cáo Đỗ Ngọc Ân, căn cứ thông tin do Văn phòng đăng ký đất đai TP Hà Nội cung cấp cũng như qua xác minh thì bị cáo có tài sản là:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại Giấy CNQSD đất số AC 421755, do UBND quận Đống Đa cấp ngày 23/9/2005 là Căn hộ chung cư số (75+76) tầng 2 nhà B19 Khu TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội và Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CD 858962 do Sở TN&MT TP Hà Nội cấp ngày 07/9/2015 là thửa đất ở tại nông thôn, địa chỉ Lô 7.4-10, Dự án khu nhà ở để bán tại Khu đô thị Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội. Tuy nhiên các tài sản này đã được Ân và vợ là Nguyễn Thị Ngọc Tú thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hoàng Mai, tại các Hợp đồng tín dụng số 01/2018-HĐCV/NHCT136-TUNTN, ngày 30/1/2018 và số 08/2018 - HĐCV/ NHCT136 - NTNTU, ngày 10/9/2018.

+ Bị cáo còn có quyền sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất theo Giấy CNQSD đất số BD 786175 gồm 1 phần của thửa đất số 22, tờ bản đồ số 19, địa chỉ cũ tại số 3, ngõ E, tổ 81B, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội; địa chỉ mới tại số 3A ngách 19/32 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Ngày 08/4/2021, Viện KSND tối cao có Văn bản số 1347/VKSTC-V3 đề nghị Văn phòng Đăng ký đất đai TP Hà Nội cung cấp thông tin để Viện KSND tối cao (Vụ 3) tiến hành thủ tục áp dụng Lệnh kê biên tài sản đối với Đỗ Ngọc Ân, nhưng đến nay Viện KSND tối cao chưa nhận được kết quả trả lời của Văn phòng Đăng ký đất đai TP Hà Nội.

Ngày 08/4/2021, Viện KSND tối cao có Văn bản số 1346/VKSTC-V3 gửi Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hoàng Mai, đề nghị kịp thời thông tin và phối hợp với Viện KSND tối cao trước khi giải chấp hoặc phát mại để thực hiện biện pháp kê biên tài sản của bị cáo. và Văn bản số 1347/VKSTC-V3, gửi Văn phòng đăng ký đất đai TP Hà Nội

Phong tỏa tài khoản:

- Bị cáo Lê Quang Hào: Tài khoản số 0011002441780 có số dư 584.834 đồng và Sổ tiết kiệm số 813030 có số tài khoản gắn với sổ tiết kiệm là 0015376586298 có số dư 15.310,71 USD, tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Sở Giao dịch.

- Bị cáo Quán Trọng Tuấn: Tài khoản số: 030704010010786 và tài khoản số: 030704010011439 tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sài Gòn, Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng có số dư 700.000.000 đồng; Tài khoản số: 0110840878 tại Ngân hàng TMCP Đông Á, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh có số dư 59.611.268 đồng.

- Bị cáo Phan Khánh Toàn: Tài khoản số: 19033142340018 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam có số dư 58.194.154 đồng; Tài khoản số: 56110000679339 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam, Chi nhánh Đà Nẵng có số dư 51.271.914 đồng.

- Tiền bảo hành chất lượng công trình xây dựng các gói thầu của các Nhà thầu thi công hiện do Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam nắm giữ. Cụ thể:

(1) Số tiền 20,307 tỷ đồng của Cienco5 ở gói thầu số 1; (2) Số tiền 23,437 tỷ đồng của Công ty Vạn Cường, (3) Số tiền 17,275 tỷ đồng của Cienco6 ở gói thầu số 2; (4) Số tiền 17,222 tỷ đồng của Cienco6, (5) Số tiền 10,275 tỷ đồng của Công ty Trico ở gói thầu số 3B; (6) Số tiền 18,556 tỷ đồng của Tổng Công ty Thăng Long, (7) Số tiền 19,881 tỷ đồng của Cienco4, (8) Số tiền 17,753 tỷ đồng của Tổng Công ty Sông Đà, (9) Số tiền 13,256 tỷ đồng của Công ty Tuấn Lộc ở gói thầu số 4; (10) Số tiền 2,682 tỷ đồng của Cienco6, (11) Số tiền 18,02 tỷ đồng của Công ty Phương Thành ở gói thầu số 5; (12) Số tiền 19,672 tỷ đồng của Vinaconex, (13) Số tiền 9,005 tỷ đồng của Công ty Vinaconex E&C ở gói thầu số 6; (14) Số tiền 21,859 tỷ đồng của Cienco1, (15) Số tiền 22,512 tỷ đồng của Công ty Thành Phát (thầu phụ, nộp cho Công ty OHL) ở gói thầu số 7. **Tổng cộng: 251,777 tỷ đồng** hiện đã phong tỏa tại Tài khoản số 1462201022200 của Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Chi nhánh Tây Đô (Hà Nội).

Tạm dừng giao dịch:

- Bị cáo Đỗ Ngọc Ân: Tài khoản chứng khoán số 068C601859 mở tại Công ty CP Chứng khoán Bản Việt có 1.112 cổ phiếu FLC, 86.300 cổ phiếu HQC và 1.700 cổ phiếu PFL.

- Bị cáo Đào Văn Hoàn: Tài khoản chứng khoán số 061C001702 mở tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam có 7.001 cổ phiếu MBB, 8.000 cổ phiếu NTL, 9.000 cổ phiếu OGC, 2.500 cổ phiếu SD5, 2.096 cổ phiếu SHB, 1.017 cổ phiếu STP, 1.000 cổ phiếu VMG, 1.000 cổ phiếu VPB.

- Bị cáo Phan Ngọc Thơm: Tài khoản chứng khoán số 021C147733 mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect có 2.000 cổ phiếu CEO, 16.939 cổ phiếu LPB.

- Bị cáo Lê Quang Hào: Tài khoản chứng khoán số 058C110476 mở tại Công ty CP Chứng khoán FPT có 15.000 cổ phiếu DCS, 1.900 cổ phiếu HNM, 1.600 cổ phiếu MCG, 100 cổ phiếu SME.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST, ngày 06 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Quán Trọng Tuấn, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn

Văn Cảnh, Vũ Dũng, Đào Văn Hoàn, Lương Chung Dũng, Nguyễn Hồng Phước, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Quán Trọng Tuấn, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Văn Cảnh, Vũ Dũng, Đào Văn Hoàn, Lương Chung Dũng, Nguyễn Hồng Phước, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo.

Áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Quán Trọng Tuấn, Vũ Dũng, Đào Văn Hoàn, Lê Công Bằng, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng.

Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Vũ Dũng, Đào Văn Hoàn.

Xử phạt các bị cáo:

(1) **Xử phạt bị cáo Hoàng Việt Hưng** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(2) **Xử phạt bị cáo Lê Nhiều** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(3) **Xử phạt bị cáo Vũ Như Khuê** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(4) **Xử phạt bị cáo Cao Hùng Đông** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(5) **Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Cường** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(6) **Xử phạt bị cáo Quán Trọng Tuấn** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(7) **Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Nam** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(8) **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cảnh** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(9) **Xử phạt bị cáo Vũ Dũng** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

(10) **Xử phạt bị cáo Đào Văn Hoàn** 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

(11) **Xử phạt bị cáo Lương Chung Dũng** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(12) **Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Phước** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(13) **Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Hậu** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(14) **Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Chánh** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(15) **Xử phạt bị cáo Lê Công Bằng** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(16) **Xử phạt bị cáo Quách Văn Phúc** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(17) **Xử phạt bị cáo Phan Doãn Giang** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(18) **Xử phạt bị cáo Đào Trọng Hiếu** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

(19) **Xử phạt bị cáo Phạm Văn Bảo** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275, các Điều 357, 468, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc các Nhà thầu thi công không bảo đảm chất lượng các phân đoạn thuộc các Gói thầu số 1, số 3B, số 4, số 5 và số 7 thuộc Dự án đường Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, cụ thể như sau:

(1). **Đối với Gói thầu số 1:** Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty cổ phần (Cienco1) và Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5 – Công ty cổ phần (Cienco5) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 104.345.847.108 đồng (Một trăm linh bốn tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm linh tám đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5 – Công ty cổ phần (Cienco5) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 45.413.307.822 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm mười ba triệu, ba trăm linh bảy nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty cổ phần (Cienco1) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 58.932.539.286 đồng (Năm mươi tám tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng).

(2). **Đối với Gói thầu số 3B:** Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty cổ phần (Cienco6) và Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông 1 (Trico) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 17.059.940.179 đồng (Mười

bảy tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty cổ phần (Cienco6) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 8.865.346.468 đồng (Tám tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng).

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông 1 (Trico) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 8.194.593.711 đồng (Tám tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm mười một đồng).

(3). Đối với gói thầu số 4: Buộc Tổng Công ty xây dựng Sông Đà – CTCP, Công ty cổ phần tập đoàn Cienco 4, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc, Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 135.979.468.244 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Tổng Công ty xây dựng Sông Đà – CTCP phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 20.759.788.133 đồng (Hai mươi tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, một trăm ba mươi ba đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn Cienco4 phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 23.042.930.295 đồng (hai mươi ba tỷ, bốn hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 58.909.887.968 đồng (Năm mươi tám tỷ, chín trăm linh chín triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng).

- Buộc Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 33.266.862.248 đồng (Ba mươi ba tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

(4). Đối với gói thầu số 5: Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành, Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát, Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 – CTCP (Cienco6), Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP (Cienco8) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 161.409.036.256 đồng (Một trăm sáu mươi một tỷ, bốn trăm linh chín triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 135.435.988.722 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng).

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 25.973.047.534 đồng (Hai mươi lăm tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng).

- Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP (Cienco6), Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP (Cienco8) phải chịu trách nhiệm liên đới với các Nhà thầu thi công trên với tư cách bên tham gia liên danh theo hợp đồng thi công xây dựng Gói thầu số 5 đã ký với Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam.

(5). Đối với gói thầu số 7: Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát, Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông, Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – CTCP (Cienco1) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 183.807.206.149 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ, tám trăm linh bảy triệu, hai trăm linh sáu nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền là 60.407.653.808 đồng (Sáu mươi tỷ, bốn trăm linh bảy triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm linh tám đồng).

- Buộc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền là 50.198.671.552 đồng (Năm mươi tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng).

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – CTCP (Cienco1) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền là 73.200.880.798 đồng (Bảy mươi ba tỷ, hai trăm triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng).

(6). Về trách nhiệm dân sự trong việc thực hiện thi công các Gói thầu số 2 và Gói thầu số 6: Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các gói thầu trên trong vụ án do Tòa án Quân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục duy trì toàn bộ các Lệnh kê biên tài sản, Lệnh phong tỏa tài khoản và các yêu cầu tạm dừng giao dịch do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã áp dụng đối với các tài khoản ngân hàng, các bất động sản và các cổ phần, cổ phiếu tại các tài khoản

chứng khoán của các bị cáo, để bảo đảm cho việc thi hành nghĩa vụ bồi thường của các bị đơn dân sự đối với Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, trong đó:

- Bị cáo Vũ Như Khuê: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 16, Tờ bản đồ số 21, có địa chỉ tại số 09 Lê Văn Thứ, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận số 3403051829 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/9/2003; (Lệnh kê biên tài sản số 13/CSKT-P13 ngày 01/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho các Nhà thầu thi công tại Gói thầu số 1 gồm: Cienco 5 và Cienco 1).

- Bị cáo Quản Trọng Tuấn: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 1465, tờ bản đồ số 7, có địa chỉ tại số 8, đường số 14, Khu dân cư Phước Kiển, tổ 6, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CE088008 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2016; (Lệnh kê biên tài sản số 18/CSKT-P13 ngày 27/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho các Nhà thầu thi công tại Gói thầu số 3B gồm Cienco 6 và Công ty Trico).

- Bị cáo Vũ Dũng: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX 088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014; (Lệnh kê biên tài sản số 26/L-CSKT-P10 ngày 08/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho Tổng Công ty Sông Đà tại Gói thầu số 4).

- Bị cáo Phan Doãn Giang: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 505 - Nhà CT2 - D1, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 674886 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho Phan Doãn Giang và bà Dương Thị Huyền Thắm ngày 25/3/2016. (Lệnh kê biên tài sản số 13/LKB-VKS-V3 ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, để bảo đảm việc bồi thường cho Nhà thầu thi công tại Gói thầu số 5 gồm Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành).

- Phong tỏa tài khoản:

+ Bị cáo Quản Trọng Tuấn: Tài khoản số: 030704010010786 và tài khoản số: 030704010011439 tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sài Gòn, Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng có số dư 700.000.000 đồng; Tài khoản số: 0110840878 tại Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có số dư 59.611.268 đồng; (Lệnh phong tỏa tài khoản số 34/CSKT-P13 ngày 14/5/2020; số 35/CSKT-P13 ngày 14/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho Cienco 6, Công ty Trico tại Gói thầu số 3B).

- Tạm dừng giao dịch: Tài khoản chứng khoán số 061C001702 của bị cáo Đào Văn Hoàn mở tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam có 7.001 cổ phiếu MBB; 8.000 cổ phiếu NTL; 9.000 cổ phiếu OGC; 2.500 cổ phiếu SD5; 2.096 cổ phiếu SHB; 1.017 cổ phiếu STP; 1.000 cổ phiếu VMG; 1.000 cổ phiếu VPB; (Công văn số 3953/CV-CSKT-P10 ngày 12/10/ 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho Tổng Công ty Sông Đà).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về các vấn đề: Tội danh, hình phạt đối với 17 bị cáo gồm Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Quang Hào, Nguyễn Tiến Thành, Đỗ Ngọc Ân, Hà Văn Bình, Võ Quốc Thiệu, Phan Ngọc Thơm, Phan Khánh Toàn, Phạm Đình Phú, Nguyễn Thành An, Takao Inami, Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Bá Giang, Lã Văn Hải, Kiều Đức Công, Nguyễn Trung Thu, Phạm Lê Bắc; biên pháp tư pháp kê biên tài sản đối với bị cáo Nguyễn Thành An, Hà Văn Bình, Phan Ngọc Thơm, Phạm Đình Phú, Võ Quốc Thiệu, Phạm Văn Bảo, Nguyễn Bá Giang; Kiến nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiếp tục theo dõi, kê biên các tài sản liên quan đến bị cáo Đỗ Ngọc Ân; phong tỏa tài khoản của bị cáo Lê Quang Hào, Phan Khánh Toàn, tiền bảo hành chất lượng công trình xây dựng các gói thầu của các Nhà thầu thi công hiện do Tổng Công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam nắm giữ; tạm dừng giao dịch tài khoản chứng khoán của các bị cáo Đỗ Ngọc Ân, Phan Ngọc Thơm, Lê Quang Hào, Quách Văn Phúc; tiếp tục tạm giữ số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp; biện pháp bảo đảm thi hành án; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

1. Ngày 07/12/2021, bị cáo Nguyễn Hồng Phước kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

2. Ngày 07/12/2021, bị cáo Vũ Như Khuê kháng cáo xin giảm hình phạt, được hưởng án treo và hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản đối với bị cáo.

3. Ngày 07/12/2021, bị cáo Lê Nhiều kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

4. Ngày 07/12/2021, bị cáo Lê Công Bằng kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

5. Ngày 07/12/2021, bị cáo Cao Hùng Đông kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.


6. Ngày 07/12/2021, bị cáo Quán Trọng Tuấn kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo; đề nghị không tuyên bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản, tài khoản của bị cáo.

7. Ngày 09/12/2021, bị cáo Lương Chung Dũng kháng cáo xin được hưởng án treo.

8. Ngày 09/12/2021, bị cáo Hoàng Việt Hưng kháng cáo xin giảm hình phạt.

9. Ngày 10/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn Cảnh kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

10. Ngày 10/12/2021, bị cáo Đỗ Tấn Nam kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

11. Ngày 15/12/2021, bị cáo Hoàng Trung Hậu kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. 

12. Ngày 16/12/2021, bị cáo Nguyễn Tấn Chánh kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

13. Ngày 16/12/2021, bị cáo Nguyễn Mạnh Cường kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

14. Ngày 16/12/2021, bị cáo Phạm Văn Bảo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

15. Ngày 16/12/2021, bị cáo Đào Trọng Hiếu kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

16. Ngày 16/12/2021, bị cáo Phan Doãn Giang kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo; đề nghị hủy bỏ biện pháp kê biên tài sản/giải tỏa kê biên tài sản đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 505 CT2 D1, chung cư Đài phát thanh VOV Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD674886 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho bị cáo Phan Doãn Giang và bà Dương Thị Huyền Thắm ngày 25/3/2016.

17. Ngày 16/12/2021, bị cáo Quách Văn Phúc kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

18. Ngày 17/12/2021, bị cáo Vũ Dũng kháng cáo đề nghị hủy bỏ lệnh/quyết định kê biên tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014.

19. Ngày 20/12/2021, bị cáo Đào Văn Hoàn kháng cáo đề nghị hủy bỏ lệnh/quyết định tạm dừng giao dịch các cổ phiếu có trong tài khoản số 061C001702 tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam.

20. Ngày 15/12/2021, Tổng Công ty công trình giao thông 1 – CTCP (CIENCO1) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự là VEC và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là CIENCO1 về việc giải quyết thiệt hại do hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh Cường và Nguyễn Thành An gây ra. Theo đó, CIENCO1 phải khắc phục, sửa chữa các hạng mục công trình đã thi công nhưng chưa bảo đảm chất lượng tại hai gói thầu số 1 và số 7 mà CIENCO1 đã thi công. Đồng thời, CIENCO1 được sử dụng số tiền đang bị phong tỏa để tiến hành sửa chữa công trình, khắc phục hậu quả một phần gói thầu 1 và gói thầu 7 có liên quan, không phụ thuộc vào thời gian bảo lãnh.

21. Ngày 16/12/2021, Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6 – CTCP (CIENCO6) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại giá trị pháp lý của các tài liệu chứng cứ mà Hội đồng xét xử sơ thẩm sử dụng để làm cơ sở xác định thiệt hại; đề nghị xem xét lại trách nhiệm dân sự, không buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6 – CTCP (CIENCO6) phải bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (VEC) số tiền 8.865.346.468 đồng.

22. Ngày 16/12/2021, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại nghĩa vụ bồi thường của Công ty Phương Thành đối với VEC theo đúng quy định của pháp luật vì Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Phương Thành phải hoàn trả toàn bộ tiền VEC đã thanh toán cho các đoạn, lớp vật liệu không đảm bảo chất lượng là không đúng. Vụ án có thiệt hại vật chất nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không trung cầu định giá tài sản thiệt hại mà căn cứ giá trị thanh toán (bao gồm cả vật liệu, nhân công...) là vi phạm nghiêm trọng tố tụng và không đúng với tính chất mức độ thiệt hại.

23. Ngày 20/12/2021, Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông 1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại nghĩa vụ bồi thường của Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông 1 đối với VEC theo đúng quy định của pháp luật.

24. Ngày 20/12/2021, Tổng Công ty Sông Đà kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP.

25. Ngày 21/12/2021, Công ty TNHH xây dựng Thành Phát kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng, không buộc các nhà thầu phải bồi thường thiệt hại bằng tiền mà giao cho VEC được quyền buộc các nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí khắc phục, sửa chữa trong một thời gian nhất định theo yêu cầu của VEC các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế trong giai đoạn bảo hành công trình thuộc về trách nhiệm từng nhà thầu xây lắp, để khắc phục các thiệt hại nêu tại bản án.

26. Ngày 21/12/2021, Công ty cổ phần Tập đoàn CIENCO4 kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng, không buộc các nhà thầu phải bồi thường thiệt hại bằng tiền mà giao cho VEC được quyền buộc các nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí khắc phục, sửa chữa trong một thời gian nhất định theo yêu cầu của VEC các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế trong giai đoạn bảo hành công trình thuộc về trách nhiệm từng nhà thầu xây lắp, để khắc phục các thiệt hại nêu tại bản án.

27. Ngày 21/12/2021, Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5 – CTCP (CIENCO5) kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại thiệt hại và trách nhiệm liên đới bồi thường của các bên có liên quan; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận phương thức bồi thường thiệt hại là khắc phục các thiệt hại, hư hỏng thực tế trên công trường.

28. Ngày 24/12/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá và giảm trừ giá trị mà Công ty Tuấn Lộc phải bồi thường cho VEC, xem xét tạo điều kiện để Công ty Tuấn Lộc ổn định và hoàn thành công tác sửa chữa, khắc phục các hư hỏng; đề nghị không buộc bị cáo Đỗ Tấn Nam phải bồi thường mà Công ty Tuấn Lộc sẽ bồi thường và không yêu cầu bị cáo Đỗ Tấn Nam hoàn trả số tiền bồi thường.

29. Ngày 10/01/2022, Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại nội dung về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP.

30. Ngày 18/12/2021, anh Vũ Minh Đức là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bỏ lệnh/quyết định kê biên tài sản đối với tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014.

Ngoài ra, ngày 22/12/2021, Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông (Công ty Đông Mê Kông) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần trách nhiệm dân sự của Công ty Đông Mê Kông. Tuy nhiên, đến nay Công ty Đông Mê Kông không nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo đều giữ nguyên kháng cáo và đều khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 3 Điều 224 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội không oan. Các bị cáo Vũ Dũng, Đào Văn Hoàn trình bày không kháng cáo về phần hình phạt mà chỉ kháng cáo về biện pháp tư pháp liên quan đến các lệnh/quyết định kê biên tài sản lệnh/quyết định tạm dừng giao dịch các cổ phiếu có trong tài khoản của các bị cáo. Bị cáo Đào Văn Hoàn xác định do bị cáo không kháng cáo về phần hình phạt, nên bị cáo từ chối người bào chữa và cũng không mời người bào chữa, bị cáo tự bảo vệ quyền lợi tại phiên tòa. Đại diện Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông xác nhận đến nay chưa nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm.

Về hình phạt, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vị trí, vai trò của từng bị cáo, đánh giá lại việc ký kết các văn bản, các loại biên bản nghiệm thu, các tài liệu liên quan đến dự án... Trong đó, bị cáo Hưng xuất trình tài liệu chứng minh và trình bày không ký 14IPC có giá trị thiệt hại ước tính khoảng 168 tỷ đồng, nên đề nghị giảm trừ số tiền quy kết cho bị cáo; các bị cáo cũng đề nghị xem xét về giá trị thiệt hại và cách tính giá trị thiệt hại; đánh giá lại về tính đúng đắn của các Kết luận giám định tư pháp có bảo đảm khách quan, chính xác hay không? Trong vụ án, các bị cáo đều là những người làm công ăn lương, không có mục đích tư lợi, mong muốn dự án được sớm đưa vào khai thác, thực tế dự án đang được khai thác, góp phần phát triển kinh tế tại địa phương, nộp ngân sách Nhà nước hàng nghìn tỷ đồng. Các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn với vi phạm đã gây ra, nên mặc dù không bị quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự (VEC) nhưng một số bị cáo vẫn tha thiết đề nghị được nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả xảy ra, thể hiện sự ăn năn, hối cải trước pháp luật. Một số bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về biện pháp tư pháp,

hủy bỏ các lệnh kê biên, phong tỏa tài khoản và cũng xuất trình các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của riêng từng bị cáo, để được xem xét, cụ thể:

Bị cáo Nguyễn Hồng Phước nộp tài liệu thể hiện cụ nội bị cáo được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, được cấp chứng nhận là gia đình liệt sỹ; ông nội và 03 người là em ruột ông nội bị cáo đều là liệt sỹ; mẹ đẻ bị cáo là bà Võ Thị Thúy Mai là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị nhiễm chất độc màu da cam, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Bị cáo Vũ Như Khuê nộp tài liệu thể hiện có ông nội là liệt sỹ; bản thân bị cáo bị bệnh nghề nghiệp nhiễm bụi mỏ đá.

Bị cáo Lê Nhiều xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với Cách mạng, bản thân bị cáo đang thờ cùng Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng Huỳnh Thị Mót, cấp sơ thẩm chưa xem xét; biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác; được Phân Viện khoa học công nghệ Giao thông vận tải phía Nam xác nhận về sự hợp tác và phối hợp tích cực của bị cáo.

Bị cáo Lê Công Bằng nộp tài liệu thể hiện có thành tích trong công tác; gia đình có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là liệt sỹ, bị cáo được tặng Bằng khen của Bộ Quốc phòng.

Bị cáo Cao Hùng Đông xuất trình tài liệu có bố đẻ là ông Cao Văn Kính được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Đức được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

Bị cáo Lương Chung Dũng xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, em ông nội bị cáo là liệt sỹ và bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ theo quyết định của Sở Lao động và Thương binh tỉnh Nghệ An, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Bị cáo Hoàng Việt Hưng nộp biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Cảnh xuất trình tài liệu thể hiện vợ bị cáo đang bị bệnh trầm cảm; bố vợ bị cáo tham gia chiến tranh biên giới, là thương binh (thương tật 91%); mẹ vợ bị cáo là bà Hoàng Thị Thuận tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; có ông nội và 2 bác là liệt sỹ.

Bị cáo Hoàng Trung Hậu nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bố, mẹ bị cáo cũng như ông, bà ngoại, cậu ruột bị cáo có công với Cách mạng, trong đó cậu ruột bị cáo là liệt sỹ; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo mới bị tai nạn, biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn Chánh nộp tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng được tặng Bằng vàng danh dự chống Mỹ cứu nước; bà nội bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Ngoài ra, ông nội bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo còn có bác ruột, cô ruột đều là liệt sỹ. Bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Cường xuất trình tài liệu thể hiện mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Hồng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; được Cienco 1 xin giảm hình phạt, đóng án phí hình sự sơ thẩm. Bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có 3 người là liệt sỹ, ông ngoại bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, cậu ruột bị cáo là liệt sỹ Phạm Thọ Hải được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết này cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Bảo nộp tài liệu thể hiện có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, danh hiệu dũng sỹ xung kích, chiến sỹ giỏi lái xe, Giấy chứng nhận thanh niên Điện Biên Phủ, Giấy chứng nhận Dũng sỹ diệt Mỹ cấp II, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, có vợ là Bùi Thị Thanh Mến nhiều năm liền đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi.

Bị cáo Đào Trọng Hiếu xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng; mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ.

Bị cáo Phan Doãn Giang xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh loại A, thương tật 4/4, 28%, hiện nay đang bị ung thư; bố vợ bị cáo cũng là thương binh loại A, thương tật 4/4, 30%; mẹ vợ bị cáo tham gia chiến đấu tại Quảng Trị được tặng Kỷ niệm chương và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì. Bị cáo đã cung cấp thông tin nơi lẩn trốn của đối tượng bị truy nã được Công an thành phố Hà Nội xác nhận lập công.

Bị cáo Quách Văn Phúc nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng có bác ruột là thương binh được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; vợ bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ sinh năm 2019, bố bị cáo bị ung thư trực tràng.

Đại diện nguyên đơn dân sự VEC vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại như đã có đơn đề nghị và trình bày tại cấp sơ thẩm: Đề nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng buộc các nhà thầu thi công xây dựng các hợp đồng Gói thầu số: 1, số 3B, số 4, số 5, số 7 có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại theo đúng kết luận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với những vật liệu, hạng mục công việc mà VEC đã giải ngân, chi trả cho các bộ phận công trình không đảm bảo chất lượng, bao gồm: Toàn bộ các chi phí khắc phục khiếm khuyết về chất lượng; Toàn bộ các chi phí sửa chữa các bộ phận hư hỏng của công trình theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế trong giai đoạn bảo hành công trình thuộc về các liên danh nhà thầu xây lắp nêu trên. Đồng thời, đại diện nguyên đơn dân sự (VEC) cũng có ý kiến đồng ý việc một số bị cáo đề nghị được nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả xảy ra và xin giảm hình phạt cho các bị cáo thuộc sự quản lý.

Chị Hoàng Thị Hồng là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ ông Vũ Minh Đức, bà Đỗ Thị Ngọc Bích vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày, ông Đức và bà Bích nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số

2216, Tháp B, Tòa CT2, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX088142 một cách hợp pháp và ngay tình; mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường cho VEC nên việc kê biên tài sản này là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ lệnh/quyết định kê biên tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với Công ty Đông Mê Kông có kháng cáo nhưng đến ngày mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vẫn không nộp lệ phí kháng cáo phúc thẩm theo thông báo của tòa án 2 cấp, nên không đủ điều kiện xem xét kháng cáo tại cấp phúc thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm các kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của các bị cáo, các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án có thể khẳng định: Các bị cáo là những người tham gia hoạt động thi công công trình xây dựng, mỗi người đều giữ vị trí, vai trò, trách nhiệm trong từng khâu, từng giai đoạn và hạng mục cụ thể. Nhưng các bị cáo đã không thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, để xảy ra các sai phạm, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng với tổng số tiền bị thiệt hại là 811.862.250.474 đồng, phạm tội có tính chất đồng phạm. Để xảy ra sai phạm, gây hậu quả như trên trách nhiệm chính thuộc về các bị cáo thuộc Chủ đầu tư, Ban QLDA và các Nhà thầu thi công, tiếp đến là trách nhiệm của các bị cáo thuộc nhóm Nhà thầu Tư vấn giám sát. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Quán Trọng Tuấn, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Nguyễn Hồng Phước, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 224 Bộ luật hình sự có khung hình phạt “từ 10 năm đến 20 năm tù” (gây thiệt hại từ 01 tỷ đồng trở lên) là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo: Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả do từng bị cáo gây ra, vị trí, vai trò, thái độ khai báo, xem xét các tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, mặc dù có một số bị cáo có thêm tình tiết mới, tuy nhiên hậu quả vụ án đặc biệt lớn, tính nguy hiểm hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đã xử phạt các bị cáo mức án đã tuyên là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Hoàng Việt Hưng, tại cấp phúc thẩm bị cáo Hưng và VEC thừa nhận ngày 07/9/2017, bị cáo Nguyễn Tiến Thành được bổ nhiệm Giám đốc Ban quản lý dự

án thay bị cáo Hưng. Bị cáo Thành đã ký và chịu trách nhiệm thanh toán đối với 14 hợp đồng IPC từ ngày 11/9/2017 đến 25/5/2019 có trị giá khoảng 168 tỷ đồng (làm tròn). Việc buộc bị cáo Hưng chịu trách nhiệm toàn bộ thiệt hại 811.862.250.474 đồng là chưa chính xác. Thấy rằng nội dung kháng cáo này của bị cáo Hưng là có căn cứ, nên cần xác định lại thiệt hại bị cáo Hưng phải chịu trách nhiệm là 643 tỷ đồng.

Đối với kháng cáo về áp dụng biện pháp tư pháp:

- Bị cáo Đào Văn Hoàn, Vũ Như Khuê, Quản Trọng Tuấn, Phan Doãn Giang kháng cáo đề nghị hủy bỏ lệnh/quyết định tạm dừng giao dịch các cổ phiếu có trong tài khoản số 061C001702 tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Hủy bỏ các lệnh kê biên tài sản là nhà đất của các bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kê biên tài sản phong tỏa tài khoản và có văn bản yêu cầu tạm ngừng giao dịch đối với tài sản có liên quan đến các bị cáo để bảo đảm cho việc bồi thường khắc phục hậu quả vụ án. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại do các bị đơn chịu trách nhiệm bồi thường cho VEC. Bị cáo là những người bị quy kết gây thiệt hại cho VEC, có liên đới thực hiện trách nhiệm bồi thường đối với VEC. Việc kê biên, phong tỏa, tạm ngừng giao dịch đối với các tài sản liên quan đến bị cáo là để bảo đảm cho việc bồi thường của bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay phía bị đơn không yêu cầu bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho VEC, nhưng đó là lời cam kết của bị đơn, trên thực tế vụ án dân sự của phía bị đơn khởi kiện yêu cầu các cá nhân, tổ chức gây thiệt hại bồi thường chưa được diễn ra, VEC chưa nhận được khoản tiền bồi thường nào từ phía các bị đơn. Nên cần thiết tiếp tục kê biên, tạm dừng giao dịch các tài sản, tài khoản chứng khoán của các bị cáo để đảm bảo thi hành án sau này. Việc hủy bỏ các lệnh này sẽ được thực hiện trong giai đoạn thi hành án; vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy bỏ quyết định tạm dừng giao dịch cổ phiếu trong tài khoản trên.

Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Dũng và ông Vũ Minh Đức:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX 088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014. Quá trình xét xử, ông Vũ Minh Đức và bà Đỗ Thị Ngọc Bích có Đơn yêu cầu giải tỏa tài sản kê biên trên gửi đến Tòa án với lý do: Ông Đức và bà Bích đã nhận chuyển nhượng căn hộ trên của bị cáo Vũ Dũng và vợ là bà Nguyễn Thị Thắm trước khi Cơ quan điều tra áp dụng Lệnh kê biên đối với tài sản đó. Tại thời điểm bị cáo Dũng và bà Thắm ký hợp đồng chuyển nhượng căn hộ trên cho ông Đức và bà Bích là ngày 04/5/2020, sau khi bị cáo Dũng đã thực hiện hành vi gây thiệt hại cho VEC và phát sinh nghĩa vụ liên đới bồi thường.

Hiện phía công ty bị đơn dân sự và bị cáo Dũng chưa bồi thường trên thực tế khoản tiền gây thiệt hại cho VEC. Sau khi nhận chuyển nhượng căn hộ đến nay, ông Đức và bà Bích chưa làm thủ tục đăng ký sang tên căn hộ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực tế hiện nay bị cáo Dũng vẫn đang ở tại căn hộ đó. Việc bị cáo chuyển nhượng tài sản cho ông Đức và bà Bích có dấu hiệu tẩu tán tài sản, nên cần tiếp tục kê biên. Ông Đức và bà Bích có quyền yêu cầu bị cáo Dũng và bà Thẩm thực hiện các nghĩa vụ dân sự có liên quan như trả lại tiền, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng..., trường hợp có tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác; vì vậy, kháng cáo của bị cáo Vũ Dũng và ông Vũ Minh Đức không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự và biện pháp bảo đảm việc bồi thường thấy, sau khi phân tích, đánh giá, nhận xét trên cơ sở nội dung Hợp đồng kinh tế giữa VEC ký với các nhà thầu; Hành vi phạm tội của các bị cáo; các quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ; Quyết định số 581/QĐ-VEC ngày 09/9/2015 của VEC ban hành quy trình nghiệm thu các hạng mục công trình xây lắp chính đối với các dự án do VEC làm chủ đầu tư; Quyết định số 678/QĐ-VEC-HĐTV ngày 30/10/2014 của VEC ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Căn cứ vào kết luận giám định về những hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng do các nhà thầu thi công, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn dân sự về phần này.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Việt Hưng trình bày: Đề nghị xem xét vai trò của các bị cáo Hưng trong vụ án; bị cáo không ký Văn bản số EPMU-PK4-14-008 ngày 29/10/2014, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn quy kết cho bị cáo; việc bị cáo Hoàng Việt Hưng không ký Văn bản số EPMU – JICA-16 -158 ngày 24/5/2016 hoàn toàn không có nội dung chấp thuận nguồn vật liệu hoặc năng lực nhà thầu. Bên cạnh đó, bị cáo không ký 14IPC có giá trị thiệt hại ước tính khoảng 168 tỷ đồng; bị cáo có công trong việc giữ lại 106 tỷ đồng, cương quyết không thanh toán cho tư vấn giám sát nên bị cáo đủ điều kiện được áp dụng tình tiết người phạm tội ngăn chặn tác hại của tội phạm. Về việc ký nghiệm thu để sớm đưa công trình cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi vào sử dụng có tính 2 mặt, vì việc này mà bị cáo có sai phạm, nhưng bên cạnh đó cũng góp

phần góp công thu hồi về cho Ngân sách nhà nước được hơn 1.700 tỷ đồng. Bị cáo cũng đã nộp biên lai thu tiền khắc phục thiệt hại, án phí hình sự sơ thẩm, cần xem xét cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Nhiều trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét phần giá trị thiệt hại của vụ án và giá trị thiệt hại chính xác mà bị cáo phải chịu trách nhiệm nếu có. Bị cáo đã nộp tiền để mục đích khắc phục một phần hậu quả nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bản thân bị cáo đang thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng Huỳnh Thị Mót, cấp sơ thẩm chưa xem xét; bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác; được Phân Viện khoa học công nghệ Giao thông vận tải phía Nam xác nhận về sự hợp tác và phối hợp tích cực của bị cáo; tích cực tham gia phong trào phòng chống dịch Covid, được VEC xin giảm nhẹ hình phạt, đã nộp án phí sơ thẩm, nên cần chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Như Khuê trình bày: Đến nay dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã vận hành, giúp phát triển đất nước, thì việc quy kết bị cáo chịu sai phạm là bất cập; đến nay đã 5 năm dự án đưa vào sử dụng đến kỳ trùng tu sửa chữa, khoản tiền chủ đầu tư giữ lại mục đích để đầu tư, bảo dưỡng sửa chữa trong quá trình bảo lãnh, nên cần xem xét cho bị cáo. Về Công văn số 1328 ngày 18/5/2016 của Cục quản lý Xây dựng và chất lượng công trình của Bộ Giao thông vận tải chỉ mang tính chất cảnh báo chứ không cấm, bên cạnh đó chất lượng các mỏ đều bảo đảm, khi thi công gói 1 đã trộn thêm phụ gia để tăng khả năng bám dính được tư vấn giám sát, chủ đầu tư đồng ý, nên cần xem xét việc này cho bị cáo; một phần nguyên nhân dẫn đến công trình bị hư hỏng đó là các phương tiện xe tải khi tham gia giao thông bị vượt tải cũng là nguyên nhân. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, ông nội bị cáo là liệt sỹ; bản thân bị cáo bị bệnh nghề nghiệp nhiễm bụi mỏ đá, mong Tòa xem xét cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Hùng Đông trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cách tính thiệt hại, cách giám định chưa đảm bảo, nên giá trị thiệt hại quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm là không đúng. Công trình cũng đã được khai thác liên tục, không gián đoạn và thu về lượng phí giao thông từ khi thông xe đến ngày 14/6/2022 là 1.814 tỷ đồng, nên tuyến đường vẫn đảm bảo chất lượng hiệu quả sử dụng mặc dù có những sai sót mà giám định tư pháp đã chỉ ra. Về mặt khách quan hành vi của bị cáo, cần xem xét lại các tình tiết liên quan đến việc bị cáo ký kết quả mô đun đàn hồi, ký nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công, về mặt chủ quan bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, không có

mục đích tư lợi, mong muốn công trình nhanh chóng đưa vào sử dụng; bị cáo được các nhà thầu xin xem xét giảm nhẹ. Về yêu cầu của VEC, vừa buộc các nhà thầu bồi thường, vừa buộc phải sửa chữa là không đúng, nên cũng cần xem xét lại yêu cầu này. Bị cáo phạm tội lần đầu, có nguyện vọng nộp bồi thường nên đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xem xét việc các bị cáo sử dụng nguồn tại các mỏ nguồn được đánh giá là tốt nhất khu vực miền Trung, đảm bảo chất lượng công trình. Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có bố đẻ là ông Cao Văn Kính được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Đức được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh Cường trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo không ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình ngày 18/5/2018. Với vai trò là Phó Giám đốc điều hành liên danh gói thầu số 1, bị cáo có nhiệm vụ đôn đốc, điều hành, giám sát. Tuy nhiên, có nhiều hạng mục cần giám sát nên không thể tránh khỏi sai sót, khối lượng công việc quá lớn, nhưng bị cáo cũng chỉ có vai trò thứ yếu. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã ăn năn hối cải; không có tư lợi, phạm tội lần đầu, mong muốn hoàn thành sớm công trình, bản thân chỉ là người làm công ăn lương; dự án đang được khai thác góp phần phát triển kinh tế địa phương, hiện thu được số vốn lớn, tại thời điểm xét xử sơ thẩm đã thu được 1.400 tỷ đồng, bản thân bị cáo nguyện vọng nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Hồng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; được Cienco1 xin giảm hình phạt, đóng án phí hình sự sơ thẩm. Bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, gia đình có 3 người là liệt sỹ, ông ngoại bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, cậu ruột bị cáo là liệt sỹ Phạm Thọ Hải được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ già yếu, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Quán Trọng Tuấn trình bày: Theo Báo cáo số 1972/CQLXD-QLXD1 ngày 23/7/2021 cho gói thầu 3B về cường độ mô đun đàn hồi E mặt đường BTN hoàn thiện đã thể hiện toàn bộ đoạn đường do đơn vị thi công thực hiện trên gói thầu 3B đều đạt yêu cầu kỹ thuật, phản ánh đúng sự thật khách quan chất lượng mặt đường sau gần 5 năm đưa vào khai thác, sử dụng. Về thiệt hại và giá trị sửa chữa các hư hỏng, theo kết quả kiểm định do Tổ giám định xây dựng - Bộ Giao thông vận tải thực hiện để sửa chữa thiệt hại gói

thầu 3B là trên 2 tỷ đồng; trong đó giá trị phần sửa chữa của Cienco6 là trên 61 triệu đồng làm tròn và nếu chỉ nói riêng phần việc của Cienco6 với số tiền này để khắc phục những hư hỏng cho một công trình giao thông đưa vào khai thác, sử dụng gần 5 năm thì có thể nói rằng đây là một công trình đảm bảo chất lượng yêu cầu. Cần phải xem xét tách biệt phần việc ở gói thầu 3B phần do Cienco6 thực hiện để làm nhẹ hơn trách nhiệm của bị cáo với vai trò là Giám đốc Ban điều hành gói thầu xong. Ngoài ra, trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định trách nhiệm bồi thường là thuộc về bị đơn dân sự (nhà thầu thi công), nên việc kê biên, phong tỏa tài khoản của bị cáo, cần xem xét lại. Về bản thân bị cáo có nhân thân tốt, nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, nguyện vọng được khắc phục một phần hậu quả xảy ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một cách khách quan, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tấn Nam trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các biên bản nghiệm thu giai đoạn thi công đắp nền đường K98 để triển khai sang giai đoạn tiếp theo; nghiệm thu giai đoạn thi công hoàn thành lớp móng gia cố nhựa đến triển khai sang giai đoạn tiếp theo; nghiệm thu giai đoạn thi công hoàn thành cấp phối đá dăm gia cố xi măng để triển khai sang giai đoạn tiếp theo là do 3 bên gồm đại diện nhà thầu thi công, đại diện tư vấn giám sát và đại diện Ban quản lý dự án ký nghiệm thu, các biên bản này bị cáo Nam không ký vì bị cáo không có thẩm quyền ký biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn. Bị cáo chỉ ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo bồi thường cho VEC, nhưng bị cáo vẫn có ý thức bồi thường 200 triệu đồng để đảm bảo bồi thường cho VEC, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, chính sách tại địa phương, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.


Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Cảnh trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vị trí, vai trò của bị cáo vì bị cáo là cấp dưới, phải làm các công việc do cấp trên yêu cầu phân công, chứ hoàn toàn không phải tư cách người đứng đầu; bị cáo cũng không có chức năng, nhiệm vụ ký vào biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn. Về tính thiệt hại, không thể tính tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thanh toán cho các nhà thầu trong đó có số tiền 33 tỷ đồng làm tròn để làm căn cứ bồi thường và căn cứ buộc tội cho các bị cáo trong vụ án, trong đó có bị cáo Cảnh, Tòa án cấp sơ thẩm còn buộc các nhà thầu trả lại toàn bộ tiền đã được thanh toán là không đúng, mà cần phải cá thể hóa trách nhiệm đối với các bên liên quan. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Cảnh đã xuất trình tài liệu thể hiện vợ bị cáo đang bị bệnh trầm cảm, bị cáo là lao động chính phải nuôi 02 con nhỏ; bố vợ bị cáo tham gia chiến tranh biên giới, là thương binh (thương tật 91%); mẹ vợ bị cáo là bà Hoàng Thị Thuận tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm

vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, ngoài ra bị cáo còn có ông nội và 2 bác là liệt sỹ (tài liệu thể hiện, bị cáo đã nộp tại cấp sơ thẩm), nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Chung Dũng trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, hành vi của bị cáo có vai trò thứ yếu; xem xét lại việc bị cáo không ký 04 biên bản nghiệm thu chuyển giao giai đoạn sau khi thi công xong lớp đất nền K98; biên bản nghiệm thu chuyển giao giai đoạn sau khi thi công xong lớp đá dam gia cố xi măng CTB; bị cáo không ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình thuộc đơn vị Thành Phát tại gói thầu số 5 bàn giao để đưa vào khai thác sử dụng ngày 04/4/2018 với các bên liên quan. Bị cáo có ký nháy cho Phạm Đình Phú – Giám đốc dự án một số phụ lục, biên bản liên quan đến các hạng mục đường ngang, đường gom...nhưng các công trình này đều đảm bảo chất lượng, không có sai phạm, bị cáo tự nguyện muốn nộp tiền khắc phục một phần hậu quả, cần được ghi nhận. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, em ông nội bị cáo là liệt sỹ và bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ theo quyết định của Sở Lao động và Thương binh tỉnh Nghệ An, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Phước trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo chỉ làm Phó Giám đốc điều hành gói thầu số 7 ở giai đoạn cuối trong thời gian ngắn (1 tháng), thực hiện việc ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 27/7/2017 và các biên bản khác theo ủy quyền của giám đốc liên doanh gói thầu, nên cần xem xét hành vi gây thiệt hại thực tế đã gây ra theo nguyên tắc thiệt hại đến đâu thì chịu trách nhiệm đến đó. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, cụ nội bị cáo được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, được cấp chứng nhận là gia đình liệt sỹ; ông nội và 03 người là em ruột ông nội bị cáo đều là liệt sỹ; mẹ đẻ bị cáo là bà Võ Thị Thúy Mai là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị nhiễm chất độc màu da cam, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các tình tiết này cho bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi, mặc dù không bị buộc bồi thường nhưng bị cáo vẫn tự nguyện nộp 100 triệu đồng để khắc phục một phần hậu quả của vụ án, nên đủ điều kiện áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhân thân tốt, phạm tội do yếu tố khách quan, thiệt hại ngoài ý muốn, lý do muốn công trình sớm được đưa vào nhanh sử dụng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nếu cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng không có nguy cơ gây hại, nên không cần thiết phải cách lý bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh trình bày: Các bị cáo đều là những người làm công ăn lương, không có động cơ vụ lợi, chấp hành sự phân công của cấp trên, sai phạm của các bị cáo mang tính chất thụ động, khách quan. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi; mặc dù, không bị buộc bồi thường cho VEC nhưng các bị cáo đã tích cực nộp mỗi bị cáo 30 triệu đồng để tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo Hoàng Trung Hậu gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bố, mẹ bị cáo cũng như ông, bà ngoại, cậu ruột bị cáo có công với Cách mạng, trong đó cậu ruột bị cáo là liệt sỹ; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo mới bị tai nạn. Gia đình bị cáo Nguyễn Tấn Chánh được tặng Bằng vàng danh dự chống Mỹ cứu nước; bà nội bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Ngoài ra, ông nội bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo còn có bác ruột, cô ruột đều là liệt sỹ. Bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác. Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành pháp luật, chính sách tại địa phương, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện nuôi gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn Phúc, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò, vị trí của các bị cáo trong quy trình thực hiện công việc được giao; xem xét đến mức độ lỗi của các bị cáo khi xảy ra sai phạm; các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có tự nguyện khắc phục một phần hậu quả vụ án. Gia đình các bị cáo đều có công với Cách mạng, bị cáo Bảo có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, danh hiệu dũng sỹ xung kích, chiến sỹ giỏi lái xe, Giấy chứng nhận thanh niên Điện Biên Phủ, Giấy chứng nhận Dũng sỹ diệt Mỹ cấp II, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, có vợ là Bùi Thị Thanh Mến nhiều năm liền đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi; bị cáo Phúc có bác ruột là thương binh được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; vợ bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ sinh năm 2019, bố bị cáo bị ung thư trực tràng; bị cáo Hiếu có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ. Do đó, căn cứ vào điểm b, i (thêm điểm v đối với bị cáo Bảo, Hiếu) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo Phúc, Bảo, Hiếu được hưởng án treo. 

Người bào chữa cho bị cáo Phan Doãn Giang trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ làm công ăn lương, là người lệ thuộc không giữ chức vụ, vị trí chủ chốt, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo phân công công việc cụ thể và theo yêu cầu của lãnh đạo Nhà thầu tư vấn giám sát Dự án, không được đánh giá chất lượng, không được quyền quyết định việc sử dụng vật liệu đã thí nghiệm để thi công, cần phải xem xét vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh loại A, thương tật 4/4, 28%, hiện nay đang bị ung thư; bố vợ bị cáo cũng là thương binh loại A, thương tật 4/4, 30%; mẹ vợ bị cáo tham gia chiến đấu tại Quảng Trị được tặng Kỷ niệm chương và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì. Bị cáo đã cung cấp thông tin nơi lẩn trốn của đối tượng bị truy nã được Công an thành phố Hà Nội xác nhận lập công.

Luật sư Trần Đại Thắng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp về phần biện pháp tư pháp cho bị cáo Vũ Dũng trình bày: Tuy bị cáo Dũng không kháng cáo về phần hình phạt, nhưng theo thẩm quyền thì Tòa án cấp phúc thẩm cũng có thể xem xét về các phần không có kháng cáo, kháng nghị, nếu thấy cần thiết; vì vậy, cần phải xem xét mức độ lỗi của bị cáo; các biên bản, hồ sơ mà bị cáo ký chỉ là nghiệm thu về khối lượng thi công; Kết luận giám định, không có bất kỳ căn cứ nào cho thấy có sự liên quan: sai sót, vi phạm của bị cáo trong công tác giám sát thi công (công việc của bị cáo) có liên quan, là nguyên nhân dẫn đến sai sót, hư hỏng của đoạn đường mà bị cáo đã ký tài liệu nghiệm thu; số tiền mà bị cáo bị quy kết gây thiệt hại ít nhất trong các bị cáo, nên cần miễn hình phạt cho bị cáo; về vấn đề thiệt hại cũng cần đánh giá lại đúng bản chất. Về biện pháp tư pháp, Tòa án cấp sơ thẩm không buộc bị cáo phải bồi thường cho VEC, nên việc kê biên tài sản của bị cáo là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ lệnh/quyết định kê biên tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Công Bằng trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một cách khách quan các tình tiết trong vụ án đối với quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm liên quan đến các vấn đề chất lượng vật liệu của Lớp K98; Lớp đá dăm gia cố xi măng CTB, cần làm rõ hơn bị cáo vi phạm vì nguyên nhân gì; đối với Lớp bê tông nhựa cần làm rõ bị cáo sai phạm như thế nào về vật liệu nguồn nhựa, vật liệu nguồn đá, thiết kế cấp phối bê tông nhựa; làm rõ sai phạm của bị cáo trong việc ký biên bản nghiệm thu các gói thầu 4,5,6 và 7 làm căn cứ xác định hành vi phạm tội; bị cáo ký rất nhiều văn bản xác nhận kết quả thí nghiệm vật liệu cần được hiểu bị cáo phải đảm trách nhiều công việc, không thể

lấy làm thước đo định tính và định lượng hậu quả vụ án. Việc lấy kết quả giám định tư pháp đối với chất lượng vật liệu thi công được khoan đào lấy mẫu giám định tại hiện trường để phủ nhận kết quả thí nghiệm là thiếu khách quan. Hiện nay, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính phải nuôi 02 con đang tuổi ăn học, bản thân bị cáo có thành tích trong công tác; gia đình có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là liệt sỹ, bị cáo được tặng Bằng khen của Bộ Quốc phòng, bị cáo cũng tự nguyện xin nộp tiền khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, t, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xem xét chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Bằng được hưởng án treo.

Bị cáo Đào Văn Hoàn trình bày: Số cổ phiếu có trong tài khoản số 061C001702 của bị cáo tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam có từ năm 2010, đây là giá trị kinh tế của gia đình bị cáo, có nguồn gốc hợp pháp, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn; trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty Sông Đà có trách nhiệm bồi hoàn thiệt hại cho VEC nên không cần thiết phải tạm dừng giao dịch các cổ phiếu của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ lệnh/quyết định tạm dừng giao dịch các cổ phiếu có trong tài khoản số 061C001702 tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam.

Các bị đơn dân sự vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cùng những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cơ bản thống nhất trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự, sửa bản án sơ thẩm; Xem xét lại cách xác định thiệt hại của vụ án mà không có kết luận giám định thiệt hại là vi phạm nghiêm trọng tố tụng; Xem xét lại số tiền bản án sơ thẩm buộc các bị đơn dân sự bồi thường là chưa chính xác, do đối với các hạng mục công trình xác định là không đảm bảo chất lượng nhưng đã được nghiệm thu các bị đơn đều có chi phí nhân công, vật liệu...vào đó và các hạng mục này vẫn đang được sử dụng, cần phải trừ những chi phí hợp lý cho các bị đơn dân sự. Hiện các bị đơn dân sự đã bỏ ra, cũng như tiếp tục phải bỏ ra chi phí sửa chữa hỏng hóc, khuyết điểm những hạng mục này, cần phải trừ chi phí sửa chữa này vào xác định thiệt hại và bồi thường của bị đơn dân sự; Đối với những hạng mục sửa chữa trong thời hạn bảo hành, cần dùng số tiền đã tạm phong tỏa bảo hành để thực hiện và trừ vào thiệt hại cho bị đơn dân sự. Các bị cáo thuộc chủ đầu tư có hành vi vi phạm cũng góp phần gây thiệt hại cho VEC, vậy tại sao VEC lại buộc bị đơn dân sự chịu trách nhiệm toàn bộ thiệt hại, mà không yêu cầu các cá nhân trong chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Về biện pháp khắc phục hậu quả, thiệt hại: Không buộc các nhà thầu phải bồi thường thiệt hại bằng tiền mà giao cho VEC được quyền buộc các nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí khắc phục, sửa chữa trong một thời gian nhất định theo yêu cầu của VEC các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình theo đúng chỉ

dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế trong giai đoạn bảo hành công trình thuộc về trách nhiệm từng nhà thầu xây lắp, để khắc phục các thiệt hại nêu tại bản án và ghi nhận sự thỏa thuận này giữa nguyên đơn và bị đơn vào bản án. Đồng thời, các bị đơn dân sự cũng có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo thuộc các nhà thầu thi công; đại diện Cienco1; Công ty Phương Thành còn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thành An, Phạm Đình Phú không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự là VEC và CIENCO1 về việc giải quyết thiệt hại do hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh Cường và Nguyễn Thành An gây ra.

Ngoài ra, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự Công ty Thành Phát còn cho rằng, khi xảy ra sai phạm và phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu có đối với VEC tại gói thầu số 7 thì thuộc về liên danh Cty OHL - Cty Cienco 1 - Cty Đông Mê Kông; Công ty Thành Phát là nhà thầu phụ của Cty OHL nên Cty OHL có quyền yêu cầu bằng vụ án dân sự khác đối với Công ty Thành Phát về trách nhiệm bồi hoàn cho Cty OHL nếu sai phạm có liên quan đến nhà thầu phụ là Công ty Thành Phát, đề nghị Hội đồng xét xử xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với VEC tại gói thầu số 7 thuộc về liên danh Cty OHL - Cty Cienco 1 - Cty Đông Mê Kông. Cty OHL có quyền yêu cầu bằng vụ án dân sự khác đối với Công ty Thành Phát về trách nhiệm bồi hoàn cho Cty OHL do sai phạm có liên quan đến nhà thầu phụ là Công ty Thành Phát.

Đối với các bị đơn dân sự: Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - Công ty cổ phần (Cienco5) và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuần Lộc (Công ty Tuần Lộc) xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã công bố nội dung đơn kháng cáo của các công ty này, trong đó Công ty Tuần Lộc ngoài các vấn đề được nêu trong đơn kháng cáo, còn có đề nghị không buộc bị cáo Đỗ Tấn Nam phải bồi thường mà sẽ bồi thường và không yêu cầu bị cáo Đỗ Tấn Nam hoàn trả số tiền bồi thường.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, ngoài những nội dung đề nghị cơ bản trên đây, các bị cáo; người bào chữa; nguyên đơn dân sự; bị đơn dân sự; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nêu ra các tình tiết, vấn đề cụ thể về việc đánh giá chứng cứ, lời khai để chứng minh cho quan điểm, đề nghị, đều đã được phản ánh đầy đủ trong biên bản phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tranh luận đã căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho

bị cáo Nguyễn Mạnh Cường và các bị cáo nộp số tiền tự nguyện khắc phục hậu quả từ 100.000.000 đồng trở lên thì có thể giảm hình phạt cho các bị cáo. Do đó, căn cứ số tiền mà các bị cáo đã nộp, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Hồng Phước; về trách nhiệm dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty Thành Phát theo hướng xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với VEC tại gói thầu số 7 thuộc về liên danh Cty OHL - Cty Cienco 1 - Cty Đông Mê Kông. Đối với các nội dung khác, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày nêu trên.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 22/12/2021, Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông (Công ty Đông Mê Kông) kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần trách nhiệm dân sự của Công ty Đông Mê Kông. Ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm; theo Đơn giải trình lý do chậm nộp tạm ứng án phí thì vào ngày 13/01/2022, Công ty Đông Mê Kông đã nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian này, người nhà của nhân viên Công ty bị nhiễm Covid-19 phải tự cách ly và đã không trình báo lại văn bản cho cấp trên, dẫn đến chậm nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời gian quy định (10 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm); tuy nhiên, đến nay, Công ty Đông Mê Kông vẫn chưa nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cũng không ra Thông báo kháng cáo đối với Công ty Đông Mê Kông; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của Công ty Đông Mê Kông cũng xác nhận đến nay Công ty chưa nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm; vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Công ty Đông Mê Kông từ bỏ việc kháng cáo. Đối với bị cáo Đào Văn Hoàn, do bị cáo không kháng cáo về phần hình phạt, bị cáo cũng từ chối người bào chữa và cũng không mời người bào chữa, bị cáo tự bảo vệ quyền lợi tại phiên

tòa, nên căn cứ các Điều 76, 77 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo không thuộc trường hợp phải có người bào chữa tại phiên tòa. Ngoài ra, một số bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về biện pháp tư pháp, hủy bỏ các lệnh kê biên, phong tỏa tài khoản; một số bị đơn dân sự còn đề nghị xem xét cho các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị; tuy nhiên, căn cứ các Điều 337, 345 Bộ luật Tố tụng hình sự về thời hạn kháng cáo, phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập xem xét.

[1.2] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Đơn kháng cáo của 19 (Mười chín) bị cáo, 10 (Mười) bị đơn dân sự và 01 (Một) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên, trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.3] Các bị đơn dân sự Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - Công ty cổ phần (Cienco5) và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (Công ty Tuấn Lộc) vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xác định các bị đơn này đã được triệu tập hợp lệ, có lời trình bày đầy đủ tại cấp sơ thẩm, Công ty Tuấn Lộc đã có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị đơn không gây trở ngại cho việc xét xử phúc thẩm, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng, các bị đơn đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn dân sự Cienco5 và Công ty Tuấn Lộc.

[1.4] Đối với các bị cáo Vũ Dũng, Đào Văn Hoàn không kháng cáo về phần hình phạt mà chỉ kháng cáo về biện pháp tư pháp liên quan đến các lệnh/quyết định kê biên tài sản lệnh/quyết định tạm dừng giao dịch các cổ phiếu có trong tài khoản của các bị cáo, nên căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập xem xét về hành vi, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Vũ Dũng, Đào Văn Hoàn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Cần phải khẳng định đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi là một phần của tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam, là một trong các Dự án trọng điểm quốc gia nằm trong quy hoạch tổng thể phát triển mạng đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng 2030 theo Quyết định số 1327/QĐ-TTg ngày 24/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; là Dự án hợp tác quan trọng sử dụng nguồn vốn vay từ Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) theo thỏa thuận giữa JICA và Chính phủ Việt Nam năm 2010. Ngày 20/02/2009, Bộ Giao thông vận tải có Quyết định số 220/QĐ-BGTVT giao nhiệm vụ cho Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam (Tổng công ty VEC) làm Chủ đầu tư dự án đường

cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự đánh giá, nhận định về tầm quan trọng của dự án, tư cách pháp lý của chủ đầu tư; xem xét tính pháp lý về việc phê duyệt đầu tư của đơn vị chủ quan (Bộ Giao thông vận tải) đối với dự án; tổng mức đầu tư; các nguồn vốn; kế hoạch đấu thầu các gói thầu của Dự án; xem xét, đánh giá quá trình đấu thầu theo kế hoạch được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt, đã ký kết các Hợp đồng thi công công trình với các Liên danh nhà thầu, theo mẫu Hợp đồng trong Hồ sơ mời thầu theo điều chỉnh của Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các Điều kiện chung về mẫu hợp đồng xây dựng do Hiệp hội quốc tế các kỹ sư tư vấn (FIDIC) ban hành; sự tham gia của các liên danh nhà thầu thi công đối với các gói thầu; yếu tố kỹ thuật của dự án; thời gian hoàn thành thông xe, đưa vào khai thác sử dụng...Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, việc đánh giá, nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm về các vấn đề nêu trên là chi tiết và cụ thể, thể hiện đúng với tài liệu trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập chi tiết về các vấn đề này.

[2.2] Kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện rõ: Mặc dù là công trình trọng điểm quốc gia, có tổng mức đầu tư rất lớn (34.516 tỷ đồng được phê duyệt), nhưng quá trình thực hiện thi công, quản lý giám sát thi công xây dựng công trình, quản lý dự án, nghiệm thu công trình...từ Chủ đầu tư, Ban Quản lý Dự án do Chủ đầu tư thành lập, Nhà thầu thi công xây lắp, Tư vấn giám sát và các đơn vị liên quan đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng công trình nên đã tổ chức thi công, nghiệm thu hạng mục công trình, nghiệm thu chuyển giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành công trình, giám sát thi công, giám sát nghiệm thu để đưa vào khai thác sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án, dẫn đến chất lượng công trình xây dựng không đảm bảo, gây hư hỏng công trình trong một thời gian rất ngắn ngay sau khi đưa vào vận hành, khai thác nhất là trong điều kiện nắng nóng kéo dài hay mưa nắng đột ngột kết hợp tác động của tải trọng và lưu lượng xe qua tuyến. Cụ thể, có 34 phân đoạn đường (các phân đoạn đường hư hỏng ở cả 7/7 gói thầu) với tổng chiều dài cộng gộp là 55,870km, trên tổng chiều dài của Dự án là 65 km không đảm bảo chất lượng đúng như tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án, như: Chiều dày lớp bê tông nhựa VTO/Novachip không đảm bảo quy định, độ rỗng dư, hàm lượng nhựa, hệ số thấm không đạt yêu cầu quy định; lớp bê tông nhựa hạt mịn C12.5, bê tông nhựa hạt trung C19 thiếu chiều dày bình quân, độ rỗng dư giao động rất lớn; các lớp bê tông nhựa và đá dăm gia cố nhựa có hiện tượng bong tróc cốt liệu, lớp cấp phối đá dăm loại I và loại II tại các gói thầu có độ mài mòn, chỉ số dẻo không đạt yêu cầu; cường độ chịu tải trọng của mặt đường không đảm bảo quy định, nhiều vị trí đo trên tuyến có hệ số rất thấp, không đạt yêu cầu quy định v.v...Quá trình thi công, nghiệm thu, các đơn vị liên quan đã không thực hiện đo nghiệm thu cường độ mặt đường trên các lớp vật liệu hoàn

thành, đo hệ số thấm của lớp bê tông nhựa tạo nhám để đánh giá chất lượng công trình xây dựng sau khi thi công như Tiêu chuẩn số 211-2006, Chỉ dẫn kỹ thuật số 06200 của dự án quy định; không thực hiện đúng các quy định về nghiệm thu các hạng mục công trình, nghiệm thu công trình theo Quyết định số 581/QĐ-VEC ngày 09/9/2015 của Chủ đầu tư VEC, dẫn đến không kiểm soát được chất lượng hạng mục công trình xây dựng, nhưng đã ký nghiệm thu, đề nghị đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đặc biệt, đối với hạng mục công trình có sử dụng vật liệu đá (cấp phối đá dăm, bê tông nhựa các loại, ngày 18/5/2016, Bộ Giao thông vận tải đã có Văn bản số 1328/CQLCL-ĐB2 gửi Chủ đầu tư dự án, cảnh báo về chất lượng kém đối với nguồn vật liệu đá của các mỏ đá (Đà Sơn, Phước Tường, Hương Mao, Chu Lai, Hồ Chuồn...), tuy nhiên, Tổng công ty VEC, Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát và các đơn vị liên quan không có phương án, biện pháp chỉ đạo cụ thể để rà soát, kiểm tra, loại bỏ vật liệu không đảm bảo chất lượng, dẫn đến cả 7/7 gói thầu đều sử dụng đá tại các mỏ này làm vật liệu sản xuất các lớp cấp phối đá dăm và bê tông nhựa các loại. Cơ quan giám định tư pháp cũng đã tổ chức lấy vật liệu tại các mỏ đá này để thí nghiệm kiểm tra các chỉ tiêu cơ lý của vật liệu, đều xác định chất lượng tại các mỏ đá đều không đảm bảo theo yêu cầu quy định, đã được nêu tại Kết luận giám định tư pháp công trình xây dựng của Phân Viện khoa học công nghệ giao thông vận tải phía Nam, Bộ Giao thông vận tải đối với các phân đoạn thuộc các gói thầu số 1, số 2, số 3B, số 4, số 5, số 6 và số 7 thuộc giai đoạn 1 của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi đã được nêu tại phần tóm tắt Nội dung vụ án. Xác định giá trị các hạng mục công trình xây dựng không đảm bảo, nhưng đã được Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán số tiền: 811.862.250.474 (tám trăm mười một tỷ, tám trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi tư) đồng cho các Nhà thầu thi công dự án, đây đồng thời cũng được xác định là thiệt hại trong vụ án. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã chỉ rõ để xảy ra sai phạm và hậu quả thiệt hại trên có hành vi không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, dẫn đến tổ chức thi công, giám sát thi công, nghiệm thu các hạng mục công trình, nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành không đảm bảo chất lượng của các bị cáo tại Chủ đầu tư - Tổng công ty VEC, Ban QLDA, các Nhà thầu thi công 07 gói thầu và tại Nhà thầu tư vấn giám sát thi công dự án.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều đã thừa nhận hành vi phạm tội như quy kết nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm; các bị cáo thừa nhận là những người tham gia hoạt động thi công công trình xây dựng, mỗi người đều giữ vị trí, vai trò, trách nhiệm trong từng khâu, từng giai đoạn và hạng mục cụ thể. Nhưng các bị cáo đã không thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, để xảy ra các sai phạm, gây hậu quả đặc biệt

ng nghiêm trọng với tổng số tiền là 811.862.250.474 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Quán Trọng Tuấn, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Nguyễn Hồng Phước, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo, Vũ Dũng, Đào Văn Hoành về tội “Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 3 Điều 224 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.4] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định về hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt đối với 17 bị cáo gồm Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Quang Hào, Nguyễn Tiến Thành, Đỗ Ngọc Ân, Hà Văn Bình, Võ Quốc Thiều, Phan Ngọc Thom, Phan Khánh Toàn, Phạm Đình Phú, Nguyễn Thành An, Takao Inami, Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Bá Giang, Lã Văn Hải, Kiều Đức Công, Nguyễn Trung Thu, Phạm Lê Bắc, các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập đến.

[3] Về tính chất hành vi, vai trò của các bị cáo: Như đã phân tích trên, các bị cáo là những người tham gia hoạt động đầu tư công trình xây dựng, mỗi người đều giữ vị trí, vai trò, trách nhiệm trong từng khâu, từng giai đoạn và hạng mục cụ thể. Nhưng các bị cáo đã không thực hiện đúng các quy định của Nhà nước, của Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án, để xảy ra các sai phạm, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng với tổng số tiền bị thiệt hại là 811.862.250.474 đồng, phạm tội có tính chất đồng phạm. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc để xảy ra sai phạm, gây hậu quả như trên trách nhiệm chính thuộc về các bị cáo thuộc Chủ đầu tư, Ban QLDA và các Nhà thầu thi công, tiếp đến là trách nhiệm của các bị cáo thuộc nhóm Nhà thầu Tư vấn giám sát là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm về cơ bản các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về những sai phạm của mình, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, khi phạm tội không có tư lợi cá nhân mà đều mong muốn dự án sớm hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng, phục vụ cho xã hội, nhưng do không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, của chủ đầu tư, yêu cầu kỹ thuật của dự án, các quy định về bảo đảm chất lượng công trình nên đã để xảy ra hậu quả như trên; vì vậy, cần phải xem xét, áp dụng mức hình phạt tương xứng với vị trí, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo. Về hành vi phạm tội, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, mô tả chi tiết, cụ thể điều kiện, nguyên nhân dẫn đến sai phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc Ban quản lý dự án đường cao tốc Đà Nẵng -

Quảng Ngãi; nhóm các bị cáo thuộc Nhà thầu thi công; nhóm các bị cáo thuộc Nhà thầu tư vấn giám sát là hoàn toàn có căn cứ, cơ bản thể hiện:

[4.1] Đối với các bị cáo thuộc Ban Quản lý dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi:

Bị cáo Hoàng Việt Hưng, với chức trách, nhiệm vụ Giám đốc Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đã chấp thuận bản vẽ thi công, chấp thuận vật liệu nguồn; Ký Biên bản nghiệm thu cơ sở ngày 21/7/2017 và các hồ sơ thanh toán (IPC), cùng các bị cáo khác có liên quan gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 811.862.250.474 đồng. Bị cáo chịu trách nhiệm xuyên suốt toàn bộ quá trình tổ chức thi công các gói thầu, nghiệm thu công trình dự án, bị cáo chịu trách nhiệm cao nhất tại Ban QLDA, chịu trách nhiệm liên đới gây thiệt hại với số tiền cao nhất so với các bị cáo khác trong vụ án này với số tiền thiệt hại nêu trên. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần cao hơn so với các bị cáo khác, như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định.

Bị cáo Lê Nhiều, với chức trách, nhiệm vụ Phó Giám đốc Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, Giám đốc các gói thầu số 1, số 2 và số 3B đã trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu như: Chấp thuận Bản vẽ thi công; chấp thuận vật liệu nguồn; Biên bản chuyên giai đoạn, nghiệm thu đối với các lớp vật liệu. Ngày 21/7/2017, với tư cách là Phó Giám đốc Ban QLDA kiêm Giám đốc gói thầu số 1, số 2 và 3B - Ban QLDA đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, bị cáo Nhiều đã ký Biên bản cuộc họp Hội đồng NTCS của Chủ đầu tư, kết luận các hạng mục thi công dự án đúng hồ sơ thiết kế, chất lượng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhất trí nghiệm thu để đưa công trình vào sử dụng. Hành vi của Lê Nhiều cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 207.360.609.854 đồng; là người trực tiếp đại diện cho Chủ đầu tư giám sát, quản lý các gói thầu, bị cáo phải chịu trách nhiệm về việc cho tổ chức thi công, nghiệm thu, thanh toán đối với các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng. Trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo tương ứng với thiệt hại do bị cáo phải chịu trách nhiệm nêu trên. Các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, đều tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra; có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen; bị cáo Nhiều đã nộp 20 triệu đồng để khắc phục hậu quả vụ án; đều được VEC có văn bản đề nghị giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, vai trò trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án. Quá trình cân nhắc khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã đề cập xem xét bối cảnh, hoàn cảnh điều kiện phạm tội; nhân thân của

từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xuất trình các tài liệu bổ sung, thể hiện bị cáo Hoàng Việt Hưng nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp 20.000.000 đồng khắc phục hậu quả; bị cáo Lê Nhiều xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với Cách mạng, bản thân bị cáo đang thờ cúng Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng Huỳnh Thị Mót, cấp sơ thẩm chưa xem xét; biên lai nộp án phí hình sự sơ thẩm; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác; được Phân Viện khoa học công nghệ Giao thông vận tải phía Nam xác nhận về sự hợp tác và phối hợp tích cực của bị cáo. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 hoặc đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; hậu quả vụ án là đặc biệt lớn, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tòa án sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Hoàng Việt Hưng 08 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Nhiều 04 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều về phần hình phạt.

[4.2] Đối với các bị cáo thuộc các Nhà thầu thi công:

Bị cáo Vũ Như Khuê, với chức trách, nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc Cienco5, Giám đốc Ban điều hành liên danh gói thầu số 1, trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu đối với công tác đệ trình thiết kế bản vẽ thi công; đệ trình vật liệu nguồn; đệ trình thiết kế cấp phối; đệ trình báo cáo thi công thử; đệ trình báo cáo mô đun đàn hồi E và độ bằng phẳng bằng con lắc IRI. Vũ Như Khuê đã thay mặt Ban điều hành liên danh gói thầu số 1 ký Báo cáo gửi Chủ đầu tư dự án đánh giá công trình xây dựng gói thầu số 1 đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án, công trình đảm bảo chất lượng, đề nghị đưa vào khai thác sử dụng. Với tư cách là thành viên Hội đồng NTCS dự án, Vũ Như Khuê ký Biên bản họp Hội đồng NTCS ngày 21/7/2017 do Lê Quang Hào chủ trì, thống nhất đánh giá công trình xây dựng các gói thầu thuộc giai đoạn 1 của dự án (có gói thầu số 1) thi công đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế dự án, đảm bảo chất lượng, thống nhất nghiệm thu để đưa vào khai thác sử dụng. Hành vi của Vũ Như Khuê cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và phải cùng chịu trách nhiệm đối với số tiền 104.345.667.106 đồng.

Bị cáo Cao Hùng Đông, với chức trách, nhiệm vụ Phó Giám đốc Ban điều hành liên danh gói thầu số 1 dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu: Ký kết quả thí nghiệm đo mô đun đàn hồi; ký nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công, nghiệm thu hoàn thành đề nghị đưa vào khai thác sử dụng. Ngày 18/5/2018, bị cáo Đông đại diện nhà thầu thi công ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình bàn giao để đưa vào khai thác sử dụng, đánh giá công trình xây dựng

gói thầu số 1 đảm bảo chất lượng. Hành vi của Cao Hùng Đông cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 45.413.307.822 đồng.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Cường, với chức trách, nhiệm vụ Phó giám đốc Ban điều hành liên danh gói thầu số 1 dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu: Đề trình thiết kế bản vẽ thi công; đề trình vật liệu nguồn; đề trình thiết kế cấp phối; đề trình báo cáo thi công thử; đề trình báo cáo mô đun đàn hồi E và IRI; nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công, nghiệm thu hoàn thành đề nghị đưa vào khai thác sử dụng. Hành vi của Nguyễn Mạnh Cường cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và phải cùng chịu trách nhiệm đối với số tiền 58.932.359.286 đồng.

Bị cáo Quán Trọng Tuấn, với chức trách, nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc Cienco 6, Giám đốc Ban điều hành liên danh gói thầu số 3B, trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu: Đối với công tác đề trình thiết kế bản vẽ thi công; đề trình vật liệu nguồn; đề trình thiết kế cấp phối; đề trình báo cáo thi công thử; đề trình báo cáo mô đun đàn hồi E và IRI; đề trình báo cáo và các biên bản nghiệm thu; ký Biên bản họp Hội đồng NTCS ngày 21/7/2017 đánh giá công trình xây dựng 65km dự án (có gói thầu số 3B) đảm bảo chất lượng, đồng ý nghiệm thu để đưa vào khai thác sử dụng. Hành vi của Quán Trọng Tuấn cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và phải cùng chịu trách nhiệm đối với số tiền 17.059.930.181 đồng.


Bị cáo Đỗ Tấn Nam, với chức trách, nhiệm vụ Giám đốc Ban điều hành của Công ty Tuấn Lộc tại gói thầu số 4, trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu: Ký 16 biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn sau khi thi công xong lớp đất nền K98; ký 27 biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn sau khi thi công xong lớp đá dăm gia cố xi măng CTB; ký 20 biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn sau khi thi công xong lớp đá dăm gia cố nhựa ATB. Hành vi của Đỗ Tấn Nam cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 58.909.887.968 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Cảnh, với chức trách, nhiệm vụ Phó giám đốc, Giám đốc Ban điều hành của Tổng Công ty Thăng Long kiêm Giám đốc chất lượng Ban điều hành liên danh gói thầu số 4, trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu như sau: Ký 16 biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn sau khi thi công xong lớp đá dăm gia cố xi măng CTB; 1 biên bản nghiệm thu chuyển giai đoạn sau liên danh khi thi công xong lớp ATB; ký 2.768 biên bản các loại, bản tổng hợp vật liệu, phiếu thí vật liệu (QC) của các lớp vật liệu tại các phân đoạn do Tổng Công ty Thăng Long thi công; 1.215 biên bản các loại, bản tổng hợp vật liệu, phiếu thí vật liệu (QC) của các lớp vật liệu do Tổng Công ty Sông Đà thi công và ký 2.323 biên bản các loại, bản tổng hợp vật liệu, phiếu thí vật

liệu (QC) của các lớp vật liệu do Công ty Tuấn Lộc thi công tại gói thầu số 4. Hành vi của Nguyễn Văn Cảnh cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 33.266.862.248 đồng.

Bị cáo Lương Chung Dũng, với chức trách, nhiệm vụ Chỉ huy trưởng công trường, đại diện Công ty Thành Phát thi công tại gói thầu số 5, trực tiếp ký các tài liệu để tổ chức thi công, nghiệm thu: Ký 919 biên bản nghiệm thu chuyên giai đoạn sau khi thi công xong các lớp vật liệu tại các phân đoạn do Công ty Thành Phát thi công; ký 2.457 biên bản các loại sau khi thi công các lớp vật liệu do Công ty Phương Thành thi công và đại diện nhà thầu thi công (cùng Phạm Đình Phú - Giám đốc Ban điều hành liên danh gói thầu số 5) ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình thuộc đơn vị Thành Phát tại gói thầu 5 bàn giao để đưa vào khai thác sử dụng ngày 04/4/2018 với các đơn vị liên quan. Hành vi của Lương Chung Dũng cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 25.973.047.534 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hồng Phước, với chức trách, nhiệm vụ Phó giám đốc Ban điều hành liên danh gói thầu số 7, trực tiếp ký 275 tài liệu liên quan đến công tác thi công, nghiệm thu đánh giá chất lượng lớp vật liệu; ký báo cáo gửi Chủ đầu tư, đánh giá công trình xây dựng gói thầu số 7 đảm bảo chất lượng, đề nghị đưa vào khai thác sử dụng; ký Biên bản họp Hội đồng NTCS ngày 21/7/2017, đánh giá công trình xây dựng đoạn đường giai đoạn I dự án (có gói thầu số 7) đảm bảo chất lượng, đồng ý nghiệm thu để đưa công trình vào khai thác sử dụng. Hành vi của Nguyễn Hồng Phước cùng các bị cáo khác có liên quan đã gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 50.198.671.552 đồng.

[4.3] Các bị cáo đều giữ chức vụ, quyền hạn tại các đơn vị thi công, là đại diện trực tiếp của các nhà thầu thi công, nhưng đều có những sai phạm trong quá trình tổ chức thi công không đảm bảo yêu cầu thiết kế kỹ thuật, lựa chọn nguồn nguyên liệu không đảm bảo chất lượng, tham gia nghiệm thu những hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng, tiến hành các thủ tục thanh toán cho những hạng mục đó không đúng quy định như đã nêu trên. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, các Nhà thầu thi công có trách nhiệm đều cam kết tự nguyện bồi thường cho VEC, khắc phục hậu quả vụ án và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình một số bị cáo có công với cách mạng. Các bị cáo Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Quán Trọng Tuấn, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t, v (không áp dụng điểm v đối với bị cáo Nguyễn Hồng Phước) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ. 

[4.4] Đối với các bị cáo Quản Trọng Tuấn, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, vai trò trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án; xem xét bối cảnh, hoàn cảnh điều kiện phạm tội; nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Cảnh xuất trình tài liệu thể hiện vợ bị cáo đang bị bệnh trầm cảm; bố vợ bị cáo tham gia chiến tranh biên giới, là thương binh (thương tật 91%); mẹ vợ bị cáo là bà Hoàng Thị Thuận tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975; ông nội và 2 bác là liệt sỹ; bị cáo Lương Chung Dũng xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, em ông nội bị cáo là liệt sỹ và bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ theo quyết định của Sở Lao động và Thương binh tỉnh Nghệ An, hoàn cảnh gia đình khó khăn, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét; các bị cáo cũng đã nộp tiền nguyện vọng khắc phục một phần hậu quả, trong đó bị cáo Tuấn nộp 62.000.000 đồng, bị cáo Cảnh nộp 50.000.000 đồng, bị cáo Dũng nộp 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 hoặc đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; hậu quả vụ án là đặc biệt lớn, các bị cáo nộp số tiền quá nhỏ so với thiệt hại gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét trách nhiệm tương xứng vị trí, vai trò của các bị cáo tại từng gói thầu và số tiền các bị cáo liên đới gây thiệt hại, xử phạt mức án đối với bị cáo Quản Trọng Tuấn 30 tháng tù, Nguyễn Văn Cảnh 03 năm tù, Lương Chung Dũng 30 tháng là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Quản Trọng Tuấn, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng về phần hình phạt.

[4.5] Đối với bị cáo bị cáo Nguyễn Hồng Phước mới chỉ tham gia làm Phó giám đốc Ban điều hành Liên danh gói thầu số 7 được một thời gian ngắn, thực hiện việc ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 21/7/2017, ký các biên bản khác theo sự ủy quyền của ông Diego Lopez Ruiz (là Giám đốc liên danh gói thầu); xuất trình tài liệu thể hiện cụ nội bị cáo được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, được cấp chứng nhận là gia đình liệt sỹ; ông nội và 03 người là em ruột ông nội bị cáo đều là liệt sỹ; mẹ đẻ bị cáo là bà Võ Thị Thúy Mai là thương binh hạng 4/4, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị nhiễm chất độc màu da cam, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét; bị cáo Vũ Như Khuê xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, ông nội bị cáo là liệt sỹ; bản thân bị cáo bị bệnh nghề nghiệp nhiễm bụi mỏ đá; bị cáo Cao Hùng Đông xuất trình tài liệu có bố đẻ là ông Cao Văn Kính được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Đức được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, chưa

được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét; bị cáo Nguyễn Mạnh Cường xuất trình tài liệu thể hiện mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Hồng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; được Cienco1 xin giảm hình phạt, đóng án phí hình sự sơ thẩm. Bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình có 3 người là liệt sỹ, ông ngoại bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, cậu ruột bị cáo là liệt sỹ Phạm Thọ Hải được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba (Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét); các bị cáo đều tích cực nộp tiền nguyện vọng khắc phục một hậu quả, trong đó bị cáo Đỗ Tấn Nam nộp 200.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hồng Phước nộp 100.000.000 đồng, bị cáo Cao Hùng Đông nộp 300.000.000 đồng; bị cáo Vũ Như Khuê nộp 300.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Mạnh Cường nộp 200.000.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, Hội đồng xét xử ghi nhận và áp dụng thêm vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác; không được hưởng lợi; đã chủ động khai báo hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, xử lý tội phạm; các bị cáo đều là những người làm công ăn lương, có kiến thức và trình độ chuyên môn trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông vận tải, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã nhận ra sai phạm của mình, có ý thức phối hợp với các đơn vị Nhà thầu thi công cam kết khắc phục hậu quả vụ án, đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi tuy có những sai, hỏng như trên nhưng hiện vẫn đang được khai thác, sử dụng, việc sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng cũng góp phần phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương và chủ đầu tư cũng đã thu được phí giao thông với số tiền rất lớn; mặt khác, các bị cáo đều nộp số tiền đáng kể đối với một cá nhân, nguyện vọng khắc phục một phần hậu quả vụ án, thể hiện thái độ rất ăn năn, hối cải của các bị cáo trước những sai phạm đã gây ra. Do đó, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật, mức độ nguy hiểm cho xã hội, vì chính sách nhân đạo nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Hùng Đông, Vũ Như Khuê, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Tấn Nam và Nguyễn Hồng Phước, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo tích cực cải tạo tốt sớm có cơ hội trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[4.6] Các bị cáo thuộc Nhà thầu Tư vấn giám sát: **Bị cáo Hoàng Trung Hậu**, với chức trách, nhiệm vụ Kỹ sư vật liệu gói thầu số 1, số 2, đã cùng đồng phạm trực tiếp xác nhận các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu để tổ chức thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 125.174.226.766 đồng. **Bị cáo Nguyễn Tấn Chánh**, với

chức trách, nhiệm vụ Kỹ sư vật liệu gói thầu số 2, số 3B, đã cùng đồng phạm trực tiếp xác nhận các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu để tổ chức thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 82.186.382.919 đồng. **Bị cáo Lê Công Bằng**, với chức trách, nhiệm vụ Kỹ sư vật liệu gói thầu số 4, số 5, số 6 và số 7, đã cùng đồng phạm trực tiếp xác nhận các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu để tổ chức thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 604.501.640.620 đồng. **Bị cáo Quách Văn Phúc**, với chức trách, nhiệm vụ Giám sát viên vật liệu gói thầu số 4, đã cùng đồng phạm trực tiếp xác nhận các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu để tiến hành thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 135.979.468.645 đồng. **Bị cáo Phan Doãn Giang**, với chức trách, nhiệm vụ Giám sát viên vật liệu gói thầu số 5, đã cùng đồng phạm trực tiếp xác nhận các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu để tổ chức thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 161.409.036.360 đồng. **Bị cáo Đào Trọng Hiếu**, với chức trách, nhiệm vụ Giám sát viên vật liệu gói thầu số 6, đã cùng đồng phạm trực tiếp xác nhận các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu để tổ chức thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm số tiền 123.305.929.511 đồng. **Bị cáo Phạm Văn Bảo**, với chức trách, nhiệm vụ Giám sát viên hiện trường và Giám sát viên vật liệu gói thầu số 7, đã cùng đồng phạm trực tiếp xác nhận các tài liệu liên quan đến chất lượng vật liệu để tiến hành thi công không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây thiệt hại và cùng phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 108.011.483.970 đồng.

[4.7] Về hình phạt, các bị cáo Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo đều thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra; các bị cáo Hậu, Chánh, Bằng tự nguyện giao nộp số tiền 30 triệu đồng để khắc phục hậu quả vụ án; Các bị cáo Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng có thành tích trong công tác được khen thưởng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, vai trò trách nhiệm của các bị cáo trong vụ án; xem xét bối cảnh, hoàn cảnh điều kiện phạm tội; nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc

thâm, bị cáo Hoàng Trung Hậu nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với Cách mạng; bố, mẹ bị cáo cũng như ông, bà ngoại, cậu ruột bị cáo có công với Cách mạng, trong đó cậu ruột bị cáo là liệt sỹ; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo mới bị tai nạn, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Tấn Chánh nộp tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng được tặng Bằng vàng danh dự chống Mỹ cứu nước; bà nội bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Ngoài ra, ông nội bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo còn có bác ruột, cô ruột đều là liệt sỹ; bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc trong công tác; bị cáo Lê Công Bằng nộp tài liệu thể hiện có thành tích trong công tác; gia đình có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là liệt sỹ, bị cáo được tặng Bằng khen của Bộ Quốc phòng; bị cáo Quách Văn Phúc nộp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng có bác ruột là thương binh được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; vợ bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ sinh năm 2019, bố bị cáo bị ung thư trực tràng; bị cáo Phan Doãn Giang xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh loại A, thương tật 4/4, 28%, hiện nay đang bị ung thư; bố vợ bị cáo cũng là thương binh loại A, thương tật 4/4, 30%; mẹ vợ bị cáo tham gia chiến đấu tại Quảng Trị được tặng Kỷ niệm chương và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhì; bị cáo đã cung cấp thông tin nơi ẩn nấp của đối tượng bị truy nã được Công an thành phố Hà Nội xác nhận lập công; bị cáo Đào Trọng Hiếu xuất trình tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng; mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ; bị cáo Phạm Văn Bảo nộp tài liệu thể hiện có bố đẻ được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, hạng Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân chương chiến công giải phóng hạng Ba, danh hiệu dũng sĩ xung kích, chiến sĩ giỏi lái xe, Giấy chứng nhận thanh niên Điện Biên Phủ, Giấy chứng nhận Dũng sĩ diệt Mỹ cấp II, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, có vợ là Bùi Thị Thanh Mến nhiều năm liền đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi; các bị cáo còn tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả, trong đó, bị cáo Quách Văn Phúc nộp 20.000.000 đồng, Phan Doãn Giang nộp 20.000.000 đồng, bị cáo Đào Trọng Hiếu nộp 20.000.000 đồng, bị cáo Phạm Văn Bảo nộp 20.000.000 đồng. Mặc dù có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này chỉ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Phan Doãn Giang được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng những khoản tiền các bị cáo bồi thường là quá nhỏ so với thiệt hại mà các bị cáo gây ra trong vụ án. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn đều không yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi

thường, nhưng đến nay các bị đơn cũng chưa nộp khoản tiền nào để khắc phục hậu quả là thiệt hại của vụ án, nên không có căn cứ áp dụng tình tiết tự nguyện khắc phục hậu quả đối với các bị cáo. Mặc dù các bị cáo có thêm một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét trách nhiệm tương xứng vị trí, vai trò của các bị cáo tại từng gói thầu và số tiền các bị cáo liên đới gây thiệt hại, xử phạt mức án đối với bị cáo Hoàng Trung Hậu 03 năm tù, Nguyễn Tấn Chánh 24 tháng tù, Lê Công Bằng 05 năm tù, Quách Văn Phúc 03 năm tù, Phan Doãn Giang 03 năm 06 tháng tù, Đào Trọng Hiếu 03 năm tù, Phạm Văn Bảo 30 tháng tù là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo về phần hình phạt.

[5] Đối với kháng cáo về áp dụng biện pháp tư của bị cáo Đào Văn Hoàn, Vũ Như Khuê, Quán Trọng Tuấn, Phan Doãn Giang kháng cáo đề nghị hủy bỏ lệnh/quyết định tạm dừng giao dịch các cổ phiếu có trong tài khoản số 061C001702 tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam của bị cáo Đào Văn Hoàn. Hủy bỏ các lệnh kê biên tài sản là nhà đất, tài khoản của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã kê biên tài sản phong tỏa tài khoản và có văn bản yêu cầu tạm ngừng giao dịch đối với tài sản có liên quan đến các bị cáo để bảo đảm cho việc bồi thường khắc phục hậu quả vụ án. Bản án sơ thẩm buộc bị cáo: liên đới bồi thường thiệt hại do các bị đơn chịu trách nhiệm bồi thường cho VEC. Bị cáo là những người bị quy kết gây thiệt hại cho VEC, có liên đới thực hiện trách nhiệm bồi thường đối với VEC. Việc kê biên, phong tỏa, tạm ngừng giao dịch đối với các tài sản liên quan đến bị cáo là để bảo đảm cho việc bồi thường của bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hôm nay phía bị đơn dân sự không yêu cầu bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho VEC, nhưng đó là lời cam kết của bị đơn dân sự, trên thực tế vụ án dân sự về việc bị đơn dân sự khởi kiện yêu cầu các cá nhân, tổ chức gây thiệt hại bồi thường chưa diễn ra, VEC chưa nhận được khoản tiền bồi thường nào từ phía các bị đơn dân sự. Nên cần thiết tiếp tục kê biên, tạm dừng giao dịch các tài sản, tài khoản chứng khoán của các bị cáo để đảm bảo thi hành án sau này. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến các tài sản bị kê biên, phong tỏa, ngăn chặn giao dịch có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xem xét bảo đảm quyền lợi của mình trong giai đoạn thi hành án. Trường hợp có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật, như Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về phần này.

h

[6] Đối với kháng cáo của bị cáo Vũ Dũng và ông Vũ Minh Đức, kháng cáo đề nghị hủy bỏ lệnh/quyết định kê biên tài sản đối với tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX 088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014. Quá trình xét xử, ông Vũ Minh Đức và vợ là bà Đỗ Thị Ngọc Bích có Đơn yêu cầu giải tỏa tài sản kê biên trên gửi đến Tòa án với lý do: Ông Đức và bà Bích đã nhận chuyển nhượng căn hộ trên của bị cáo Vũ Dũng và vợ là bà Nguyễn Thị Thắm trước khi Cơ quan điều tra áp dụng Lệnh kê biên đối với tài sản đó. Tại thời điểm bị cáo Dũng và bà Thắm ký hợp đồng chuyển nhượng căn hộ trên cho ông Đức và bà Bích là ngày 04/5/2020, sau khi bị cáo Dũng đã thực hiện hành vi gây thiệt hại cho VEC và phát sinh nghĩa vụ liên đới bồi thường. Hiện phía công ty bị đơn dân sự và bị cáo Dũng chưa bồi thường trên thực tế khoản tiền gây thiệt hại cho VEC. Sau khi nhận chuyển nhượng căn hộ đến nay, ông Đức và bà Bích chưa làm thủ tục đăng ký sang tên căn hộ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực tế hiện nay bị cáo Dũng vẫn đang ở tại căn hộ đó. Việc bị cáo chuyển nhượng tài sản cho ông Đức và bà Bích có dấu hiệu tẩu tán tài sản, nên cần tiếp tục kê biên. Ông Đức và bà Bích có quyền yêu cầu bị cáo Dũng và bà Thắm thực hiện các nghĩa vụ dân sự có liên quan như trả lại tiền, bồi thường thiệt hại theo hợp đồng..., trường hợp có tranh chấp, các bên có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Dũng và ông Vũ Minh Đức về phần này.

[7] Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự và biện pháp bảo đảm việc bồi thường, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[7.1] Theo các Kết luận giám định tư pháp công trình xây dựng số 114/PV-GĐĐN-QN ngày 03/6/2019; số 236/PV-GĐĐN-QN, 237/PV-GĐĐN-QN, 238/PV-GĐĐN-QN, 239/PV-GĐĐN-QN, 240/PV-GĐĐN-QN, 241/PV-GĐĐN-QN và số 242/PV-GĐĐN-QN ngày 12/12/2019 của Phân Viện khoa học công nghệ giao thông vận tải phía Nam, Bộ GTVT đối với các phân đoạn thuộc các gói thầu số 1, số 2, số 3B, số 4, số 5, số 6 và số 7 thuộc giai đoạn 1 của dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đã xác định: Quá trình thực hiện thi công, quản lý giám sát thi công xây dựng, từ Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, Nhà thầu thi công, Nhà thầu tư vấn giám sát và các đơn vị liên quan đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu hạng mục, nghiệm thu công trình để đưa vào khai thác sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế. Theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định

số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ - Nghị định có hiệu lực tại thời điểm Tổng công ty VEC và Liên danh các nhà thầu thi công, nhà thầu Tư vấn giám sát ký kết các Hợp đồng (sau đó được thay thế bởi Nghị định số 37/2015/NĐ-CP của Chính phủ có cùng nội dung) về hợp đồng trong hoạt động xây dựng, các bên tham gia dự án xây dựng công trình bao gồm Chủ đầu tư, Người quản lý công trình (Ban Quản lý dự án), Nhà thầu thi công công trình xây dựng, Nhà thầu giám sát thi công đều phải có trách nhiệm về công tác quản lý và bảo đảm chất lượng; trách nhiệm trong công tác nghiệm thu và yêu cầu về chất lượng sản phẩm của hợp đồng xây dựng khi nghiệm thu, bàn giao. Tại các Hợp đồng thi công xây lắp giữa Chủ đầu tư (Tổng công ty VEC) với Liên danh các nhà thầu thi công; tại Hợp đồng tư vấn giám sát giữa Tổng công ty VEC và Liên danh nhà thầu tư vấn giám sát đều có quy định các bên tham gia thi công xây dựng theo từng gói thầu và giám sát thi công các gói thầu phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, tuân thủ đúng hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế, bản vẽ của công trình. Tại Điều 3 Quyết định số 581/QĐ-VEC ngày 09/9/2015 của Tổng công ty VEC ban hành quy trình nghiệm thu các hạng mục công trình xây lắp chính đối với các dự án do VEC làm chủ đầu tư có quy định: "...Giám đốc các Ban quản lý dự án, Tư vấn giám sát, các Nhà thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này".

[7.2] Kết quả điều tra đã xác định quá trình tổ chức thi công, chuyển giao đoạn thi công, quản lý giám sát, nghiệm thu công trình, các bị cáo thuộc các nhóm từ Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, Nhà thầu thi công, Nhà thầu tư vấn giám sát và các đơn vị liên quan đều đã không tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng nói chung và quy định về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng nói riêng, dẫn đến chất lượng công trình xây dựng không đảm bảo vi phạm Điều 123 Luật Xây dựng; Điều 31 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Điều 13 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng như Tòa án cấp sơ thẩm đã dẫn chiếu. Tuy nhiên, thực tế các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng như đã nêu ở trên vẫn được Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán với tổng số tiền 811.862.250.474 đồng cho các Nhà thầu thi công là không đúng quy định của pháp luật. Số tiền đó được xác định là thiệt hại của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, thực tế thiệt hại xảy ra và đã trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ được thanh toán cho các hạng mục thi công khác đảm bảo yêu cầu. Số tiền nêu trên là tổng thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo gây ra. Nhưng đối với mỗi bị cáo các Cơ quan tiến hành tố tụng căn cứ vào vị trí, vai trò, trách nhiệm, của từng bị cáo khi tham gia vào Dự án để xác định cụ thể thiệt

hại do mỗi bị cáo gây ra, bảo đảm cá thể hóa trách nhiệm đối với mỗi bị cáo. Lẽ ra khi có các hạng mục thi công không đảm bảo chất lượng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng toàn bộ công trình, toàn bộ đoạn tuyến có hạng mục thi công không đảm bảo chất lượng sẽ không được nghiệm thu, thanh toán; thậm chí, đã thi công xong nhưng có sai sót mà nếu không sửa chữa được thì phải loại bỏ, thi công lại theo đúng yêu cầu, bảo đảm chất lượng của sản phẩm, công trình theo Hợp đồng như Điều 13 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP (đồng thời cũng là Điều 13 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP) đã dẫn ở trên quy định. Theo đó, thiệt hại vụ án có thể xác định lớn hơn, nhưng các Cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ tách các hạng mục thi công không đảm bảo chất lượng (giá trị hình thành nên các lớp đường thi công không đúng yêu cầu thiết kế) để xác định thiệt hại, đối với các hạng mục thi công khác được xác định đảm bảo chất lượng không tính vào thiệt hại là đã bảo đảm có lợi cho các bị cáo (*tỷ lệ thiệt hại trên tổng giá trị các hợp đồng là 6,75% trên tổng số tiền hơn 12.000 tỷ đồng đã thanh toán cho 07 gói thầu của Giai đoạn 1, không phải là toàn bộ giá trị công trình như ý kiến các Luật sư đã nêu*). Việc xác định thiệt hại như các Cơ quan tiến hành tố tụng đã nhận định là hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc xác định thiệt hại do tài sản bị xâm phạm quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự về phần này.

[7.3] Về các chi phí sửa chữa các điểm hỏng của tuyến đường và chi phí khắc phục các khiếm khuyết về chất lượng: Đối với việc hư hỏng công trình xây dựng, quá trình vận hành khai thác, Chủ đầu tư, Nhà thầu thi công và Tư vấn giám sát đã thực hiện công tác sửa chữa bề mặt để đưa vào phục vụ giao thông. Tuy nhiên, Bộ Giao thông vận tải - Cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình giao thông đã có Văn bản số 234/BGTVT-CQLXD ngày 08/01/2020, gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an cho biết công tác sửa chữa đối với một số địa điểm hư hỏng trên công trình dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan chỉ là: *sửa chữa tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông, vận hành khai thác*. Bộ Giao thông vận tải cũng nêu quan điểm về việc sửa chữa công trình hư hỏng mang tính triệt để, đảm bảo đúng hồ sơ thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của dự án được duyệt thì Chủ đầu tư cần lựa chọn đơn vị chuyên sâu để xác định nguyên nhân hư hỏng và đề xuất giải pháp sửa chữa, khắc phục triệt để. Bộ Giao thông vận tải đã yêu cầu Tổng Công ty VEC thực hiện kiểm tra thực tế hiện trường, đánh giá xác định nguyên nhân hư hỏng và đề xuất giải pháp hợp lý để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng mặt đường tại dự án đảm bảo ổn định công trình lâu dài, nhưng VEC chưa thực hiện được đầy đủ. Thực tế tại công trình dự án, các địa điểm đã sửa chữa hiện đã hư hỏng trở lại. Đến nay, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đều không có phương án, giải pháp nào khắc phục, sửa chữa để công trình đạt chất lượng như

thiết kế ban đầu. Việc sửa chữa, khắc phục các điểm hỏng, khiếm khuyết của tuyến đường đến nay vẫn chỉ là giải pháp tình thế, trong ngắn hạn và chắc chắn việc khắc phục, sửa chữa các điểm hỏng hóc sẽ còn phải lặp đi lặp lại nhiều lần và sẽ tốn kém rất nhiều chi phí trong trung, dài hạn mà không chỉ trong thời gian bảo hành. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận quan điểm của bị đơn dân sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn dân sự khi cho rằng thiệt hại vụ án chỉ là các chi phí sửa chữa các điểm hỏng của tuyến đường và chi phí khắc phục các khiếm khuyết về chất lượng.

[7.4] Đối với các kết luận giám định, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trung cầu Phân viện khoa học giao thông vận tải phía Nam, thuộc Bộ Giao thông Vận tải là đơn vị có chức năng giám định tư pháp, có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cần giám định tiến hành giám định. Quá trình giám định, Cơ quan giám định đã nghiên cứu hồ sơ thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, các quy định khác có liên quan, tiến hành thu thập các mẫu đầy đủ, toàn diện, trên cơ sở khách quan, thận trọng sau đó mới đưa ra các Kết luận giám định tư pháp. Quá trình giải quyết vụ án, người giám định đã khẳng định việc giám định dựa trên tiêu chuẩn kỹ thuật thiết kế của dự án đã được phê duyệt, các tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp và các căn cứ pháp lý khác có liên quan. Cơ quan giám định đưa ra các kết luận giám định tư pháp trên cơ sở tôn trọng sự thật, khách quan, đầy đủ, toàn diện cả về hình thức và nội dung các kết luận giám định. Về phương pháp giám định, việc đoạn đường đã đưa vào khai thác sử dụng khoảng gần 02 năm, sau đó Cơ quan giám định mới tiến hành giám định theo quyết định trung cầu giám định của Cơ quan điều tra thì kết quả giám định vẫn đảm bảo khách quan, chính xác. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã phân tích cụ thể, chi tiết để làm rõ các vấn đề liên quan đến kết luận giám định là hoàn toàn đầy đủ, đúng quy định của pháp luật; vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định việc giám định được thực hiện khách quan, toàn diện. Bên cạnh đó, các Kết luận giám định tư pháp còn chỉ ra rất nhiều vi phạm khác trong việc thi công tại các gói thầu như: vật liệu đưa vào thi công không đảm bảo chất lượng, độ dính bám của đá gốc với nhựa không đạt yêu cầu, độ chặt của các lớp thi công không đảm bảo chất lượng, hàm lượng nhựa không đạt yêu cầu, cường độ Mashall không đạt yêu cầu, hệ số thấm không đạt yêu cầu.

[7.5] Đối với vụ án này chỉ có kết luận giám định về các hạng mục công trình không đúng thiết kế, không đạt chất lượng; Cơ quan giám định đưa ra các kết luận giám định tư pháp đúng sự thật, khách quan, đầy đủ, toàn diện. Cả về hình thức, nội dung và phương pháp giám định như nhận định tại mục [7.4] nêu trên. Căn cứ nguyên tắc đối với hạng mục không đúng yêu cầu hợp đồng, tiêu chí chất lượng của chủ đầu tư thì không đủ điều kiện thanh toán và không được tính đối trừ chi phí đã sử dụng thi công các hạng mục đó. Như vậy, chỉ cần giám

định hạng mục công trình không đủ điều kiện thanh toán, để tính toán giá trị thiệt hại công trình là số tiền lẽ ra VEC không được thanh toán chính xác, không cần thiết phải có một kết luận giám định riêng về thiệt hại nữa. Vì vậy, bị đơn dân sự cho rằng không có kết luận giám định thiệt hại, vi phạm nghiêm trọng tố tụng là không có cơ sở.

[7.6] Căn cứ Hợp đồng kinh tế giữa VEC ký với các nhà thầu thì tiêu chí của Công trình dự án được thiết kế, phê duyệt là đường cao tốc loại A, tốc độ thiết kế 120km/h, có thời gian tính toán dự báo giao thông là ≥ 20 năm kể từ năm đầu tiên đưa đường vào sử dụng, trong đó thời hạn tính toán cho mặt đường là ≥ 10 năm. Dự án đã được lập, phê duyệt thiết kế để đảm bảo tiêu chí trên, khi tham gia đấu thầu các bị cáo, bị đơn dân sự biết rõ yêu cầu của dự án như trên; tuy nhiên, các bị cáo, các nhà thầu khi thực hiện thi công xây dựng đã không thực hiện đúng thiết kế đã được chủ đầu tư phê duyệt cả về nguồn vật liệu, cả về phương pháp thi công, tiêu chuẩn thi công, biện pháp thi công, thời gian thi công, nên phải xác định lỗi thuộc về giai đoạn thi công. Theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 các bên tham gia dự án xây dựng công trình đều phải có trách nhiệm bảo đảm chất lượng; tại các hợp đồng thi công xây lắp giữa chủ đầu tư với các Nhà thầu thi công, Nhà thầu tư vấn giám sát đều có quy định các bên tham gia xây dựng dự án phải tuân thủ đúng thiết kế, yêu cầu kỹ thuật của công trình. Tại Quyết định số 581/QĐ-VEC ngày 09/9/2015 của VEC ban hành quy trình nghiệm thu các hạng mục công trình xây lắp chính đối với các dự án do VEC làm chủ đầu tư. Ngày 30/10/2014, Hội đồng thành viên VEC có Quyết định số 678/QĐ-VEC-HĐTV ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Điểm h, Điều 6 Chương III “*Ban Quản lý dự án từ chối nghiệm thu khối lượng, hồ sơ thanh toán các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng hoặc khối lượng phát sinh chưa được duyệt*”. Căn cứ vào kết luận giám định về những hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng do các nhà thầu thi công, lẽ ra VEC không được thanh toán những hạng mục này, nhưng VEC đã thanh toán, số tiền mà VEC đã thanh toán cho những hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng cho các nhà thầu thi công được xác định là thiệt hại của vụ án như nhận định nêu trên và là căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường là đúng pháp luật.

[7.7] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn dân sự (VEC) có Đơn yêu cầu bồi thường thiệt, đề nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng buộc các nhà thầu thi công xây dựng các hợp đồng Gói thầu số: 1, số 3B, số 4, số 5, số 7 có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại theo đúng kết luận của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với những vật liệu, hạng mục công việc mà VEC đã giải ngân, chi trả cho các bộ phận công trình không đảm bảo chất lượng, bao gồm: *Toàn bộ*

các chi phí khắc phục khiếm khuyết về chất lượng; Toàn bộ các chi phí sửa chữa các bộ phận hư hỏng của công trình theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế trong giai đoạn bảo hành công trình thuộc về các liên danh nhà thầu xây lắp nêu trên. Đối với các yêu cầu bồi thường liên quan đến việc thi công các Gói thầu số 2 và số 6, VEC sẽ đề nghị giải quyết trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án Quân sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định mặc dù có nhiều hạng mục công trình xây dựng tại các đoạn tuyến của các gói thầu không đảm bảo chất lượng nhưng đã được Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan nghiệm thu, thanh toán số tiền: 811.862.250.474 đồng (Tám trăm mười một tỷ, tám trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi tư đồng). Các vi phạm về chất lượng công trình đã được Cơ quan giám định nêu trong các Kết luận giám định tư pháp. Số tiền mà các Nhà thầu thi công yêu cầu chủ đầu tư VEC thanh toán cho các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng là 811.862.250.474 đồng được xác định là thiệt hại của vụ án. Số tiền này hiện các Nhà thầu thi công đã nhận và quản lý. Theo các quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 113 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 36 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; điểm e khoản 5 điều 2 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý chất lượng công trình xây dựng và nội dung 05 Hợp đồng đã ký giữa VEC với liên danh các Nhà thầu thi công các gói thầu đều thể hiện các nhà thầu xây lắp chịu trách nhiệm chính trong lập kế hoạch Quản lý chất lượng, thực hiện hợp đồng đảm bảo chất lượng, bảo hành công trình và khắc phục toàn bộ các hư hỏng của các hạng mục, bộ phận công trình trong giai đoạn bảo hành đủ điều kiện để Tổ chức tư vấn giám sát phát hành chứng chỉ Thực hiện công trình (PC) thì mới được coi là tuân thủ đúng quy định Hợp đồng. Nhà thầu không được miễn trừ, thoái thác hoặc giảm bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến chất lượng công trình, sửa chữa, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết của công trình và bảo hành công trình, kể cả trong trường hợp các công việc đã được Tư vấn giám sát chấp thuận (nếu có). Các vi phạm về chất lượng công trình đã được Cơ quan giám định nêu trong các Kết luận giám định tư pháp, nguyên nhân chính từ việc thi công không đảm bảo chất lượng, không đúng theo thiết kế kỹ thuật của dự án; yêu cầu bồi thường thiệt hại của VEC đối với các Nhà thầu thi công là có cơ sở. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc các Nhà thầu thi công không bảo đảm chất lượng các phân đoạn thuộc các Gói thầu số 1, số 3B, số 4, số 5 và số 7 thuộc Dự án đường Cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam là đúng quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị đơn dân sự về phần này.

[7.8] Ngoài ra, các bị đơn dân sự cho rằng, các hạng mục công trình kết luận là không đảm bảo chất lượng nhưng đã được nghiệm thu các bị đơn đều có chi phí nhân công, vật liệu...vào thi công các hạng mục này, các hạng mục này đến nay vẫn đang được sử dụng, cần phải trừ những chi phí hợp lý đã thi công các hạng mục không đạt trên cho các bị đơn. Hiện các bị đơn đã bỏ ra, cũng như tiếp tục phải bỏ ra chi phí sửa chữa hỏng hóc, khuyết điểm những hạng mục này, cần phải trừ chi phí sửa chữa này vào giá trị thiệt hại và bồi thường của bị đơn dân sự. Tuy nhiên, những chi phí này không được coi là chi phí hợp lệ được trừ khi xác định thiệt hại, nên đề nghị này của các bị đơn dân sự là không có căn cứ chấp nhận.

[7.9] Về đề nghị của bị đơn dân sự cho rằng công trình vẫn đang trong thời gian bảo hành, trường hợp có hư hỏng nhà thầu sẽ có trách nhiệm bảo hành, sửa chữa các hư hỏng đó; phí bảo hành phần lớn các Nhà thầu thi công đã nộp vào tài khoản tạm giữ của VEC (với số tiền 251,777 tỷ đồng) để sử dụng cho việc bảo hành công trình thì cần dùng số tiền này để khắc phục hậu quả của vụ án và phải được giảm trừ số thiệt hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm đồng tình với nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm khi cho rằng việc các bị cáo tổ chức thi công, nghiệm thu công trình, giám sát công trình không đảm bảo chất lượng, không đúng yêu cầu thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật không chỉ gây thiệt hại về vật chất là giá trị đã được thanh toán cho các hạng mục thi công không bảo đảm chất lượng mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc khai thác, vận hành công trình, gây mất an toàn giao thông, ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ công trình, phần lớn số tiền được sử dụng để thanh toán cho các hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng là tiền của Nhà nước đã bị sử dụng không đúng quy định, gây lãng phí. Theo quy định của pháp luật xây dựng, công trình chỉ được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng khi thi công bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật, đúng tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật cho công trình, quy định về quản lý sử dụng vật liệu xây dựng, sau đó mới chuyển sang giai đoạn bảo hành. Không thể lấy lý do công trình còn trong thời gian bảo hành để biện minh cho việc thi công, nghiệm thu không đúng quy định, gây thiệt hại cho Nhà nước, cho xã hội. Hơn nữa, theo quy định của pháp luật, nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu liên quan phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Mặt khác, theo các Hợp đồng thi công thì trong quá trình giải ngân, thanh toán cho các gói thầu, Tổng công ty VEC giữ lại 5% giá trị thanh toán cho phần trách nhiệm bảo hành của các nhà thầu thi công. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện VEC và các nhà thầu nhận được ý kiến đồng thuận của Nhà tài trợ JICA (Thư số 204-2017/JICA-YL ngày 17/02/2017 của JICA), theo đó Phụ lục Hợp đồng cho phép nhà thầu thay thế hình thức bảo đảm bảo hành từ hình thức giữ lại bằng

tiền mặt (theo hợp đồng gốc) chuyển đổi hình thức bảo lãnh ngân hàng tương ứng bằng 5% giá trị hợp đồng (theo VEC, thực tế giá trị thực hiện của các nhà thầu đều nhỏ hơn giá trị hợp đồng). Trong quá trình điều tra, các nhà thầu/Ngân hàng bảo lãnh tiền giữ lại đã chuyển số tiền bảo hành chất lượng công trình 251,777 tỷ đồng vào tài khoản phong tỏa của Tổng công ty VEC tại Agribank Tây Đô. Số tiền này là tiền bảo hành công trình cho toàn bộ 07 gói thầu và cho toàn tuyến đường 65km thuộc giai đoạn 1 của Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi mà không phải dành riêng để bảo hành cho những điểm hỏng hóc, khiếm khuyết được điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án. Việc thi công, nghiệm thu không đúng quy định, gây thiệt hại cho Nhà nước, cho xã hội thuộc giai đoạn thi công, chưa đến giai đoạn bảo hành nên không thể dùng tiền bảo hành để đối trừ thiệt hại trong thi công và không có căn cứ để xác định lại thiệt hại với lý do đang thời gian bảo hành và không có căn cứ sử dụng khoản tiền 251,777 tỷ đồng (tiền dùng để bảo hành) để đối trừ thiệt hại vụ án cho các bị đơn dân sự. Hơn nữa, theo quy định của pháp luật, nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu liên quan phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

[7.10] Về đề nghị của bị đơn dân sự cần xem xét trách nhiệm liên đới bồi thường, không chỉ riêng bị đơn dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Trách nhiệm bồi thường đầu tiên thuộc về các nhà thầu thi công, các nhà thầu này đang quản lý, sử dụng số tiền đã được VEC thanh toán cho những hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng như đã được xác định trong quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm như nhận định nêu trên. Các nhà thầu thi công có trách nhiệm bồi thường cho VEC toàn bộ số tiền gây thiệt hại. Do việc bồi hoàn còn liên quan đến trách nhiệm của các cá nhân khác hiện đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau, các pháp nhân là Nhà thầu tư vấn giám sát nước ngoài không có trụ sở hoặc Chi nhánh hoạt động tại Việt Nam, các bên chưa có điều kiện chứng minh, tham gia tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu bồi hoàn của các Nhà thầu thi công đối với các cá nhân, pháp nhân có trách nhiệm liên quan ra để giải quyết theo thủ tục dân sự. Nếu có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác là đã đảm bảo quyền lợi của các nhà thầu thi công.

[7.11] Đối với đề nghị không buộc bị cáo Đỗ Tấn Nam phải bồi thường mà Công ty Tuấn Lộc sẽ bồi thường và không yêu cầu bị cáo Đỗ Tấn Nam hoàn trả số tiền bồi thường và kháng cáo của Tổng Công ty công trình giao thông 1 - CTCP (CIENCO1) đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự là VEC và CIENCO1 về việc giải quyết thiệt hại do hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh Cường và Nguyễn Thành An gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giành quyền khởi kiện cho các nhà thầu đối với các cá

nhân, tổ chức liên đới bồi thường, nên việc các nhà thầu có yêu cầu các cá nhân, tổ chức phải bồi thường hay không thuộc về quyền của các nhà thầu, nếu các nhà thầu không yêu cầu bồi thường và tự thỏa thuận được thì không cần thiết phải khởi kiện cũng như ghi nhận trọng vụ án này.

[7.12] Đối với kháng cáo đề nghị không buộc các nhà thầu phải bồi thường thiệt hại bằng tiền mà giao cho VEC được quyền buộc các nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí khắc phục, sửa chữa trong một thời gian nhất định theo yêu cầu của VEC các hư hỏng, khiếm khuyết của công trình theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế trong giai đoạn bảo hành công trình thuộc về trách nhiệm từng nhà thầu xây lắp, để khắc phục các thiệt hại nêu tại bản án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, đối với vụ án hình sự có hành vi gây thiệt hại, các cơ quan tố tụng phải xác định thiệt hại (hậu quả của vụ án) tính bằng tiền để xác định tội danh, khung, khoản của hành vi phạm tội đối với các bị cáo, đồng thời xem xét trách nhiệm bồi thường dân sự bằng tiền đối với những cá nhân, pháp nhân gây thiệt hại. Việc phía các công ty bị đơn dân sự đề nghị giải pháp khắc phục hậu quả bằng tiền hay chịu chi phí sửa chữa khắc phục hậu quả, là biện pháp thi hành quyết định của bản án sơ thẩm, vấn đề này thuộc giai đoạn thi hành án, không thuộc phạm vi xem xét của cấp phúc thẩm; do đó, không có cơ sở xem xét nội dung kháng cáo này.

[7.13] Về vấn đề bị đơn dân sự Công ty Thành Phát, đề nghị Hội đồng xét xử xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với VEC tại gói thầu số 7 thuộc về liên danh Cty OHL - Cty Cienco 1 - Cty Đông Mê Kông. Cty OHL có quyền yêu cầu bằng vụ án dân sự khác đối với Công ty Thành Phát về trách nhiệm bồi hoàn cho Cty OHL do sai phạm có liên quan đến nhà thầu phụ là Công ty Thành Phát và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà đề nghị sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự Công ty Thành Phát về việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với VEC tại gói thầu số 7 thuộc về liên danh Cty OHL - Cty Cienco 1 - Cty Đông Mê Kông, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án đã triệu tập các pháp nhân nước ngoài đến tham gia phiên tòa gồm: Công ty Obrascon Huarte Lain, S.A, Tây Ban Nha; Công ty Oriental Consultants Co.,Ltd, Nhật Bản; Công ty Katahira & Engineers International Inc, Nhật Bản; Công ty SMEC International Pty Ltd-Australia là các pháp nhân tham gia các gói thầu thi công, tư vấn giám sát. Tuy nhiên, Công ty Obrascon Huarte Lain, S.A, Tây Ban Nha, Công ty SMEC International Pty Ltd-Australia không có thông tin triệu tập, vắng mặt tại phiên tòa, các Công ty này cũng không có Chi nhánh hoạt động tại Việt Nam mà chỉ có Văn phòng đại diện. Mặt khác, như phân tích tại mục [7.10] trách nhiệm bồi thường đầu tiên thuộc về các nhà thầu

thi công, các nhà thầu này đang quản lý, sử dụng số tiền đã được VEC thanh toán cho những hạng mục công trình không đảm bảo chất lượng. Các nhà thầu thi công có trách nhiệm bồi thường cho VEC toàn bộ số tiền gây thiệt hại; các pháp nhân là Nhà thầu tư vấn giám sát nước ngoài không có trụ sở hoặc Chi nhánh hoạt động tại Việt Nam, các bên chưa có điều kiện chứng minh, tham gia tranh tụng tại phiên tòa. Việc buộc trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với VEC tại gói thầu số 7 thuộc về liên danh Cty OHL - Cty Cienco 1 - Cty Đông Mê Kông. Cty OHL có quyền yêu cầu bằng vụ án dân sự khác đối với Công ty Thành Phát về trách nhiệm bồi hoàn cho Cty OHL do sai phạm có liên quan đến nhà thầu phụ là Công ty Thành Phát là không bảo đảm cho việc thi hành án; mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu bồi hoàn của các Nhà thầu thi công đối với các cá nhân, pháp nhân có trách nhiệm liên quan ra để giải quyết theo thủ tục dân sự. Nếu có tranh chấp, các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác là đã đảm bảo quyền lợi của các nhà thầu thi công, nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Công ty Thành Phát và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[8] Về việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định về trách nhiệm cụ thể của các Nhà thầu trong Liên danh thực hiện 5 gói thầu thi công rất chi tiết, cụ thể, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết phải đề cập lại.

[9] Về án phí:

[9.1] Các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Quán Trọng Tuấn, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo kháng cáo về phần hình phạt không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9.2] Các bị cáo Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Hồng Phước kháng cáo về phần hình phạt được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[9.3] Các bị đơn dân sự kháng cáo về phần dân sự không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[9.4] Các bị cáo Đào Văn Hoàn, Vũ Như Khuê, Quán Trọng Tuấn, Phan Doãn Giang, Vũ Dũng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Minh Đức và bà Đỗ Thị Ngọc Bích kháng cáo đề nghị hủy bỏ lệnh/quyết định tạm dừng giao dịch các cổ phiếu có trong tài khoản; hủy bỏ các lệnh kê biên tài sản là nhà đất, tài khoản của các bị cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[9.5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,


QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Quán Trọng Tuấn, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo về phần hình phạt; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Quán Trọng Tuấn, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo phạm tội "*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*".

Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo (Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Quán Trọng Tuấn, Lê Công Bằng, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Nguyễn Tấn Chánh; áp dụng thêm điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Doãn Giang):

- **Xử phạt bị cáo Hoàng Việt Hưng** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Lê Nhiều** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. 

- **Xử phạt bị cáo Quân Trọng Tuấn** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cảnh** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Lương Chung Dũng** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Hoàng Trung Hậu** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Chánh** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Lê Công Bằng** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Quách Văn Phúc** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Phan Doãn Giang** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Đào Trọng Hiếu** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
- **Xử phạt bị cáo Phạm Văn Bảo** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2] Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Hồng Phước về phần hình phạt; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Hồng Phước phạm tội “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 224, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao đối với các bị cáo (Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Tấn Nam):

- **Xử phạt bị cáo Vũ Như Khuê** 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Cao Hùng Đông** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Cường** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Đỗ Tấn Nam** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Phước** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Không chấp nhận kháng cáo của 10 bị đơn dân sự bao gồm: Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty cổ phần (Cienco1); Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - Công ty cổ phần (Cienco5); Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP (Cienco6); Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng giao thông 1 - (Trico); Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 (Cienco4); Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà - CTCP; Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long - CTCP; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (Công ty Tuấn Lộc); Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng giao thông Phương Thành (Công ty Phương Thành); Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát (Công ty Thành Phát); giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về trách nhiệm dân sự, cụ thể:

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275, các Điều 357, 468, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc các Nhà thầu thi công không bảo đảm chất lượng các phân đoạn thuộc các Gói thầu số 1, số 3B, số 4, số 5 và số 7 thuộc Dự án đường Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, cụ thể như sau:

(1). Đối với Gói thầu số 1: Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty cổ phần (Cienco1) và Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5 – Công ty cổ phần (Cienco5) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 104.345.847.108 đồng (Một trăm linh bốn tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm linh tám đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5 – Công ty cổ phần (Cienco5) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 45.413.307.822 đồng (Bốn mươi lăm tỷ, bốn trăm mười ba triệu, ba trăm linh bảy nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty cổ phần (Cienco1) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 58.932.539.286 đồng (Năm mươi tám tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng).

(2). Đối với Gói thầu số 3B: Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty cổ phần (Cienco6) và Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông 1 (Trico) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 17.059.940.179 đồng (Mười bảy tỷ, không trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, một trăm bảy mươi chín đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty cổ phần (Cienco6) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 8.865.346.468 đồng (Tám tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng).

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư thương mại và xây dựng giao thông 1 (Trico) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 8.194.593.711 đồng (Tám tỷ, một trăm chín mươi tư triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm mười một đồng).

(3). Đối với gói thầu số 4: Buộc Tổng Công ty xây dựng Sông Đà – CTCP, Công ty cổ phần tập đoàn Cienco 4, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc, Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP phải liên đới bồi

thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 135.979.468.244 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, chín trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Tổng Công ty xây dựng Sông Đà – CTCP phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 20.759.788.133 đồng (Hai mươi tỷ, bảy trăm năm mươi chín triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, một trăm ba mươi ba đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn Cienco4 phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 23.042.930.295 đồng (hai mươi ba tỷ, bốn hai triệu, chín trăm ba mươi nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Tuấn Lộc phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 58.909.887.968 đồng (Năm mươi tám tỷ, chín trăm linh chín triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng).

- Buộc Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 33.266.862.248 đồng (Ba mươi ba tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

(4). Đối với gói thầu số 5: Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành, Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát, Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 – CTCP (Cienco6), Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 – CTCP (Cienco8) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 161.409.036.256 đồng (Một trăm sáu mươi một tỷ, bốn trăm linh chín triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi sáu đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 135.435.988.722 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ, bốn trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng). *A*

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền 25.973.047.534 đồng (Hai mươi lăm tỷ, chín trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi tư đồng).

- Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP (Cienco6), Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP (Cienco8) phải chịu trách nhiệm liên đới với các Nhà thầu thi công trên với tư cách bên tham gia liên danh theo hợp đồng thi công xây dựng Gói thầu số 5 đã ký với Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam.

(5). Đối với gói thầu số 7: Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát, Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông, Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – CTCP (Cienco1) phải liên đới bồi thường cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền: 183.807.206.149 đồng (Một trăm tám mươi ba tỷ, tám trăm linh bảy triệu, hai trăm linh sáu nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng). Nếu chia theo các hạng mục công trình do các pháp nhân trên thi công thì mỗi pháp nhân phải bồi thường như sau:

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền là 60.407.653.808 đồng (Sáu mươi tỷ, bốn trăm linh bảy triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm linh tám đồng).

- Buộc Công ty TNHH Dịch vụ thương mại sản xuất xây dựng Đông Mê Kông phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền là 50.198.671.552 đồng (Năm mươi tỷ, một trăm chín mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng).

- Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – CTCP (Cienco1) phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam số tiền là 73.200.880.798 đồng (Bảy mươi ba tỷ, hai trăm triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi tám đồng).

Đối với các khoản tiền bồi thường, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp bản án được thi hành theo quy

định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Văn Hoàn, Vũ Như Khuê, Quán Trọng Tuấn, Phan Doãn Giang, Vũ Dũng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Minh Đức và bà Đỗ Thị Ngọc Bích; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 424/2021/HSST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần biện pháp tư pháp liên quan đến các bị cáo Đào Văn Hoàn, Vũ Như Khuê, Quán Trọng Tuấn, Phan Doãn Giang, Vũ Dũng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Minh Đức và bà Đỗ Thị Ngọc Bích, cụ thể:

Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 128, Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Về biện pháp tư pháp: Tiếp tục duy trì toàn bộ các Lệnh kê biên tài sản, Lệnh phong tỏa tài khoản và các yêu cầu tạm dừng giao dịch do Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã áp dụng đối với các tài khoản ngân hàng, các bất động sản và các cổ phần, cổ phiếu tại các tài khoản chứng khoán của các bị cáo Đào Văn Hoàn, Vũ Như Khuê, Quán Trọng Tuấn, Phan Doãn Giang, Vũ Dũng liên quan đến ông Vũ Minh Đức, bà Đỗ Thị Ngọc Bích, để bảo đảm cho việc thi hành nghĩa vụ bồi thường của các bị đơn dân sự đối với Tổng Công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, trong đó:

- Bị cáo Vũ Như Khuê: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 16, Tờ bản đồ số 21, có địa chỉ tại số 09 Lê Văn Thứ, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận số 3403051829 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/9/2003; (Lệnh kê biên tài sản số 13/CSKT-P13 ngày 01/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho các Nhà thầu thi công tại Gói thầu số 1 gồm: Cienco 5 và Cienco 1).

- Bị cáo Quán Trọng Tuấn: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 1465, tờ bản đồ số 7, có địa chỉ tại số 8, đường số 14, Khu dân cư Phước Kiển, tổ 6, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CE088008 do Sở Tài nguyên

và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2016; (Lệnh kê biên tài sản số 18/CSKT-P13 ngày 27/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho các Nhà thầu thi công tại Gói thầu số 3B gồm Cienco 6 và Công ty Trico).

- Bị cáo Vũ Dũng: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Căn hộ chung cư số 2216, Tháp B, Tòa CT2, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận số BX 088142 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2014; (Lệnh kê biên tài sản số 26/L-CSKT-P10 ngày 08/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho Tổng Công ty Sông Đà tại Gói thầu số 4).

- Bị cáo Phan Doãn Giang: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại nhà số 505 – Nhà CT2 – D1, Khu nhà ở Đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 674886 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp cho Phan Doãn Giang và bà Dương Thị Huyền Thắm ngày 25/3/2016. (Lệnh kê biên tài sản số 13/LKB-VKS-V3 ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, để bảo đảm việc bồi thường cho Nhà thầu thi công tại Gói thầu số 5 gồm Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành).

- Phong tỏa tài khoản của bị cáo Quán Trọng Tuấn: Tài khoản số: 030704010010786 và tài khoản số: 030704010011439 tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sài Gòn, Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng có số dư 700.000.000 đồng; Tài khoản số: 0110840878 tại Ngân hàng TMCP Đông Á - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có số dư 59.611.268 đồng; (Lệnh phong tỏa tài khoản số 34/CSKT-P13 ngày 14/5/2020; số 35/CSKT-P13 ngày 14/5/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho Cienco 6, Công ty Trico tại Gói thầu số 3B).

- Tạm dừng giao dịch: Tài khoản chứng khoán số 061C001702 của bị cáo Đào Văn Hoàn mở tại Công ty CP Chứng khoán đầu tư Việt Nam có 7.001 cổ phiếu MBB; 8.000 cổ phiếu NTL; 9.000 cổ phiếu OGC; 2.500 cổ phiếu SD5; 2.096 cổ phiếu SHB; 1.017 cổ phiếu STP; 1.000 cổ phiếu VMG; 1.000 cổ phiếu VPB; (Công văn số 3953/CV-CSKT-P10 ngày 12/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, để bảo đảm việc bồi thường cho Tổng Công ty Sông Đà).


[5] Về án phí:

[5.1] Các bị cáo Hoàng Việt Hưng, Lê Nhiều, Quán Trọng Tuấn, Nguyễn Văn Cảnh, Lương Chung Dũng, Hoàng Trung Hậu, Nguyễn Tấn Chánh, Lê Công Bằng, Quách Văn Phúc, Phan Doãn Giang, Đào Trọng Hiếu, Phạm Văn Bảo kháng cáo về phần hình phạt không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Xác nhận, bị cáo Hoàng Trung Hậu đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0064644 ngày 30/6/2022; bị cáo Lê Nhiều đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0064600 ngày 23/6/2022; bị cáo Hoàng Việt Hưng đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0064605 ngày 24/6/2022; bị cáo Nguyễn Mạnh Cường đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0064587 ngày 20/6/2022, bị cáo Đỗ Tấn Nam đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064658 ngày 01/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn Cảnh đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064660 ngày 01/7/2022, bị cáo Nguyễn Hồng Phước đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064657 ngày 01/7/2022, đều của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[5.2] Các bị cáo Vũ Như Khuê, Cao Hùng Đông, Nguyễn Mạnh Cường, Đỗ Tấn Nam, Nguyễn Hồng Phước kháng cáo về phần hình phạt được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5.3] Các bị cáo Đào Văn Hoàn, Vũ Như Khuê, Quán Trọng Tuấn, Phan Doãn Giang, Vũ Dũng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Minh Đức, bà Đỗ Thị Ngọc Bích và 10 bị đơn dân sự gồm Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty cổ phần (Cienco1); Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - Công ty cổ phần (Cienco5); Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP (Cienco6); Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng giao thông 1 - (Trico); Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 (Cienco4); Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà - CTCP; Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long - CTCP; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (Công ty Tuấn Lộc); Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng giao thông Phương Thành (Công ty Phương Thành); Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát (Công ty Thành Phát), mỗi bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; mỗi bị đơn dân sự phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; xác nhận người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, các bị đơn dân sự đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm, do được đối trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Xây dựng Thành Phát (Công ty Thành Phát) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000550 ngày 13/01/2022.
- Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - Công ty cổ phần (Cienco5) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000568 ngày 18/01/2022.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 (Cienco4) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000571 ngày 19/01/2022.
- Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà – CTCP được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000569 ngày 18/01/2022.
- Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP (Cienco6) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000575 ngày 19/01/2022.
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng giao thông Phương Thành (Công ty Phương Thành) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000570 ngày 19/01/2022.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Xây dựng giao thông 1 - (Trico) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000562 ngày 17/01/2022.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc (Công ty Tuấn Lộc) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000563 ngày 17/01/2022.
- Tổng Công ty Xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty cổ phần (Cienco1) được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000576 ngày 20/01/2022. 

- Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long – CTCP được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000577 ngày 20/01/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Minh Đức và vợ là bà Đỗ Thị Ngọc Bích được đối trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000555 ngày 14/01/2022.

Điều tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[6] Xác nhận các bị cáo nộp tiền nguyện vọng khắc phục hậu quả tại cấp phúc thẩm như sau:

- (1). Đỗ Tấn Nam đã nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064642 ngày 29/6/2022.
- (2). Phan Doãn Giang đã nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064639 ngày 29/6/2022.
- (3). Phạm Văn Bảo đã nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064638 ngày 29/6/2022.
- (4). Quách Văn Phúc đã nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064637 ngày 29/6/2022.
- (5). Nguyễn Văn Cảnh đã nộp 50.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064641 ngày 29/6/2022.
- (6). Lương Trung Dũng đã nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064636 ngày 29/6/2022.
- (7). Quán Trọng Tuấn đã nộp 62.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064630 ngày 29/6/2022.
- (8). Nguyễn Hồng Phước đã nộp 100.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064629 ngày 29/6/2022.
- (9). Vũ Như Khuê đã nộp tổng 300.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064631 ngày 29/6/2022 và Biên lai thu tiền số AA/2020/0064652 ngày 01/7/2022.
- (10). Cao Hùng Đông đã nộp tổng 300.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064632 ngày 29/6/2022 và Biên lai thu tiền số AA/2020/0064653 ngày 01/7/2022.
- (11). Hoàng Việt Hưng đã nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064633 ngày 29/6/2022.

(12). Đào Trọng Hiếu đã nộp 20.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064634 ngày 29/6/2022.

(13). Nguyễn Mạnh Cường đã nộp 200.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0064635 ngày 29/6/2022.

Đều tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Bị đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Người có QL, NVLQ (theo địa chỉ)
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HC-TP TACCHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Mai Anh Tài